



**THƠ**

**TRÁI TIM  
QUẢNG ĐỨC**

**HÀN LINH GIANG**

# Mục lục

<b>Phần I PHÁP NẠN AI HOÀI (1955 - 1963)</b>	
<b>Phần II GIỮA NƠI BIÊN LỬA (11 - 6 - 1963)</b>	
.....	65
<b>TÙ CHUYỆN LỬA TRỜI ĐÔNG.....</b>	<b>67</b>
<b>PHẨM HẠNH RẠNG NGỜI.....</b>	<b>69</b>
<b>SƯ ÔNG ẤY LÀ AI?.....</b>	<b>70</b>
<b>DANH TẶNG QUẢNG ĐỨC.....</b>	<b>72</b>
<b>NGỌN LỬA NUNG TIM.....</b>	<b>73</b>
<b>TIM HÓA KIM CANG.....</b>	<b>76</b>
<b>LỄ DIỆU MÀU.....</b>	<b>77</b>
<b>ÂM VANG.....</b>	<b>79</b>
<b>NƠI TRÁI TIM KHÔ.....</b>	<b>80</b>
<b>NHIP ĐẬP TRÁI TIM.....</b>	<b>82</b>
<b>LỬA CHÁY NGHÌN THU.....</b>	<b>83</b>
<b>CÓ ĐÓA HOA TIM.....</b>	<b>84</b>
<b>TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC.....</b>	<b>86</b>
<b>TRÁI TIM LỬA CHÁY.....</b>	<b>89</b>
<b>CHIỀU THU VẼN CẢNH ĐỊA SƠN.....</b>	<b>95</b>
<b>UY ĐỨC.....</b>	<b>96</b>
<b>GƯƠNG BỒ TÁT HY SINH.....</b>	<b>97</b>
<b>TRÁI TIM KỶ DIỆU.....</b>	<b>99</b>
<b>THƯỜNG HẰNG.....</b>	<b>100</b>



\* Không có hoàn cảnh tuyệt vọng, chỉ có con người tuyệt vọng vì hoàn cảnh.

LUCE

\* Mục đích tối thượng trong đời người không phải là sự hiểu biết mà là hành động.

A. HOUXLEY

\* Lửa đốt thân người người đốt lửa làm nên trang sử đẹp muôn đời.

H-L-G

## Lời tác giả

*Kính thưa quý vị Tôn túc trong hàng giáo phẩm Phật giáo... cùng quý vị Tăng Ni tín đồ Phật tử trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước... cũng như các thành phần của các Tôn giáo khác.*

*Cùng quý độc giả bốn phương!*

*Nhân kỷ niệm 50 năm (1/2 thế kỷ) ngày Bồ Tát THÍCH QUẢNG ĐỨC vị pháp thiêu thân tiên phong tại Sài Gòn 11-6-1963 - 11-6-2013 (20 - 4 ÂL - Quý Mão - 20 - 4 ÂL Quý Ty) thắp lên ngọn lửa đại từ bi chống bạo động áp bức (sau ngài còn có thêm 6 vị Thích tử “vị pháp thiêu thân” khác nữa được đề cập lần lượt trong bài PHÁP NAN AI HOÀI nơi phần I) làm khơi gợi mãnh liệt cao trào đấu tranh của các tầng lớp dân quân khắp mọi miền đất nước. Chính ngọn lửa ấy đã lan tỏa rộng lớn thành biển lửa tam muội ngút trời, khiến thiêu rụi, xóa sạch những rác rưởi như nhóp hôi tanh của cả chế độ bạo trị, quân phiệt với chủ trương kỳ thị tôn giáo và đàn áp Phật giáo hết sức dã man chưa từng thấy trước đó ở nước ta dưới thời Chánh phủ Ngô Đình Diệm - Tổng thống nền đệ I Cộng hòa miền Nam Việt Nam*

(1955 - 1963)

Tập thơ **TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC (TTQĐ)** của chúng tôi xuất phát thai nghén từ bối cảnh lịch sử pháp nạn ấy và được hình thành 10 năm sau đó và kéo dài trong khoảng thời gian gần 40 năm (1973 - 2012). Cứ mỗi năm đến ngày kỷ niệm Bồ Tát **QUẢNG ĐỨC** tự thiêu là chúng tôi viết ít nhất vài câu hoặc trọn bài theo nhiều thể loại khác nhau như văn xuôi, văn vần hay câu đối chẳng hạn... và chúng tôi cứ viết mãi miết như thế mà không có ý định kết thành tập (nhất là việc tách riêng ra thành một tập thơ). Đến đầu năm 2006, trong khi chúng tôi đang viết dở dang tập tiểu luận **ÁNH LỬA TRỜI KỲ DIỆU (ALTKD)** lại cùng lúc đảm nhận biên đạo tập sử lược **NOI BỒ TÁT ẮN TU (NBTAT)** theo sự yêu cầu của soạn giả Thích Như Hoàng. Đang lúc nhu cầu về dữ liệu các sự kiện Phật giáo và Bồ Tát **QUẢNG ĐỨC**, chúng tôi được một người quen trao cho tập **BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC - NGỌN LỬA VÀ TRÁI TIM (BTQĐ - NLVTT)** do tiến sĩ Lê Mạnh Thát chủ biên (Nhà XB Tôn Giáo Hà Nội, tháng 01-2006). Rất may, nhờ tham khảo các dữ liệu khá phong phú ở tập sách ấy, chúng tôi đã hoàn tất 02 tập **ALTKD & NBTAT**

sớm hơn dự định và được ấn bản cùng lúc (Nhà XB Tôn Giáo Hà Nội, tháng 8-2006).

Hơn thế nữa, sau nhiều năm chúng tôi có đọc qua các bài viết của nhiều tác giả trên các nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, đặc san v.v... (nhất là nơi Tuần báo Giáo Ngộ) cộng thêm những dữ liệu đáng tin cậy của nhiều tác giả cùng thời trong cuộc pháp nạn ở miền Nam Việt Nam (1955-1963) mà phần nhiều đều có trong tập BTQĐ - NLVTT. Lại nữa, tình cờ chúng tôi được đọc qua những trang hồi ký của nhạc sĩ Phạm Duy mà chúng tôi nghĩ là rất trung thực, khách quan (đầu thập niên 90 thế kỷ XX, tại Midway City, bang California Hoa Kỳ). Qua đối chiếu những nhân vật và từng sự cố có liên quan đến thảm trạng Phật giáo Việt Nam (1955 - 1963) được khắc họa từ tập hồi ký này, chúng tôi càng thêm tin tưởng vào sự mô tả tinh tiết tương đồng phù hợp đối với tập thơ TTQĐ. Phải nói thêm rằng người nhạc sĩ lão thành, kỳ cựu họ Phạm cũng vừa là nhân chứng thời cuộc, trong những trang viết chùng như bông rớt, ông đã phác họa khá rõ thành một bức tranh tổng thể đầy màu sắc xám xịt, đen tối và những nét tao loạn, bát nháo trong bối cảnh đầy biến động, hỗn độn, tang thương ở miền Nam Việt Nam thuở ấy.

*Chúng tôi, vì thế đã cố gắng lược ghi thành bài PHÁP NẠN AI HOÀI (PNAH) nôm na bằng văn vần theo thể lục bát truyền thống của dân gian. Phải nói rằng PNAH (ở phần I trong tập thơ TTQĐ) không như là một câu chuyện suôn sẻ có thứ tự lớp lang, logic... mà là những sự kiện được chấp vá, kết nối từ nhiều sự cố khác nhau, ở từng nơi khác nhau và cũng từng thời điểm khác nhau. Mặt khác, cũng có thể là do nơi sự truyền thông qua nhiều giai đoạn trong nhiều năm qua, nên các dữ liệu về pháp nạn, không hẳn đã hoàn toàn chính xác, nhưng không vì thế mà chúng tôi tự ý sửa đổi, thêm bớt điều gì. Trái lại, chúng tôi vẫn tôn trọng và cố gắng sắp xếp theo trình tự phản ánh hết sức trung thực và khách quan (căn cứ vào các dữ liệu đã công bố qua sách báo, ảnh, đài phát thanh truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác...).*

*Ngoài ra, nơi phần II trong tập TTQĐ với chủ đề GIỮA NƠI BIỂN LỬA gồm có 21 bài thơ ngắn, nhằm mục đích ca ngợi tinh thần bất tử và trái tim bất diệt của Bò Tát Quảng Đức...*

*Qua tập thơ TTQĐ, nếu quý độc giả nhận thấy có điều gì lệch lạc, không vừa ý... thì điều đó chẳng qua nơi bút pháp non kém, văn phong*

*vụng về của chúng tôi là chính yếu...*

*Kính mong quý độc giả hoan hỷ cảm thông cho việc làm mạo muội và cũng vừa là mạo phạm của chúng tôi.*

**Hàn Linh Giang**

***Khánh Hòa, tiết Mang Chùng***

***Năm Nhâm Thìn, 2012***



**Trái tim Bò Tát Quảng Đức**



**Phần I**  
**PHÁP NẠN AI HOÀI**  
**(1955 - 1963)**

Kiếp người tựa giấc chiêm bao...  
Lại như gió thoảng, khác nào mây bay!  
Gẫm xem trong cõi trần ai  
Danh kia bèo bọt, lợi này tụt tan.  
Người hiền đức, kẻ bạo tàn,  
Duyên đưa phận đẩy đôi đường khác nhau  
Tiếng đời vang vọng ngàn sau  
Hình xưa bóng cũ để đâu phai nhòa  
Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa<sup>1</sup>  
Miền Nam nước Việt thật là tối tăm  
Bấy giờ chẳng giấc ngoại xâm  
Thế nhưng lê chúng muôn phần đắng cay  
Thân đá nát, phận vàng phai  
Đùng đưa rối rắm, đặc dài đảo điên  
Ngày mới lên nắm chính quyền  
Diệm<sup>2</sup> dự định hủy bỏ tên Cờ Đàm<sup>3</sup>

---

<sup>1</sup> Từ năm 1955 -1963

<sup>2</sup> Tức Ngô Đình Diệm, tổng thống nền Đệ nhất Cộng Hòa (Việt Nam Cộng Hòa)

<sup>3</sup> Một tên gọi khác của đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Thế rồi từ năm Bính Thân<sup>4</sup>  
Xóa lễ Phật đản<sup>5</sup> ngày rằm tháng tư  
Đề cao đạo giáo Gia tô<sup>6</sup>  
Con chiên<sup>7</sup> được hưởng âm no bội phần  
Cao rao cải cách canh tân  
Chủ trương hoán thánh cải thần trước tiên  
Cần Lao Nhân Vị<sup>8</sup> lập nên  
Phụ Nữ Liên Đới<sup>9</sup>, Thanh Niên Cộng Hòa<sup>10</sup>  
Vừa anh cả cũng vừa cha  
Ngô-Đình-Thục,<sup>11</sup> gã cáo già yêu tinh  
Kẻ tu lạm dụng thân tình  
Cậy em tổng thống... quyền hành ban ra  
Lệnh truyền hai bảy mười ba  
Chiêu sinh công chức tham gia học hành  
Nhét nhồi chủ nghĩa Sa-tanh<sup>12</sup>  
Tung hô Thiên chúa phước lành giảng rao

---

<sup>4</sup> Năm 1956.

<sup>5</sup> Ngày đức Phật đản sinh (theo âm lịch).

<sup>6</sup> Một tên gọi khác của đạo Thiên chúa.

<sup>7</sup> Tín đồ đạo Thiên Chúa.

<sup>8</sup> (Vì người siêng năng lao động khó nhọc). Đảng do Ngô Đình Nhu lập.

<sup>9</sup> Các hội đoàn cho giới phụ nữ.

<sup>10</sup> Các hội đoàn cho giới thanh niên.

<sup>11</sup> Tổng giám mục Thừa Thiên - Huế anh ruột Diệm, sau người anh cả Ngô Đình Khôi (chết năm 1945).

<sup>12</sup> (Satin) quý Sa-tăng.

Vĩnh-Long thí điễm bước đầu  
Buộc người dạ héo lòng xàu lẳng nghe  
Thục như kẻ bị chìm ghe  
Diễn trò vô đạo, trở nghề bất nhơn  
Danh cha mà tánh trẻ con  
Mình ngu cứ ngỡ mình khôn hơn người  
Ếch ngồi đáy giếng chơi vơi  
Dễ chi thấy cả đất trời bao la!  
Quý vương bài xích Thích Ca  
Cho rằng đạo Phật \_ đường tà nẻo mê  
Trách sao kẻ nhạo người chê  
Cái quân dốt nát biết gì đạo chơn!  
Bởi còn so sánh thua hơn  
Xem người khác đạo kém tôn giáo mình  
Thục là kẻ đại vô minh  
Bôi nhơ thiên hạ, mặt mình lọ lem!  
Cũng là kẻ đại đê hèn  
Phàm phu tục tử chẳng nên nét gì !  
Gã khinh thường đạo từ bi  
Có khi sa ngục a-tỳ<sup>13</sup> muôn năm!

\*\*\*

*Đêm Thu chéch nửa vòng trăng  
Mây bay, gió lộng, mưa giăng lưng trời*

---

<sup>13</sup> Chỗ ở tận cùng của địa ngục.

Canh Tý một chín sáu mươi  
Đảo chánh Diệm, một nhóm người sĩ quan  
Bày binh bố trận hiên ngang  
Xe tăng thiết giáp vội vàng tấn công  
Đánh thẳng vào phủ “đầu rồng”<sup>14</sup>  
Nguyễn-Chánh-Thi<sup>15</sup> đứng đầu trong số này  
Nhưng đành cao chạy xa bay  
Bởi lực lượng chẳng sánh tày đối phương!  
Diệm, Nhu<sup>16</sup> càng lộng hành hơn  
Lệnh thu căn cứ<sup>17</sup> ai không vâng lời  
Hiển binh<sup>18</sup> lùng sục khắp nơi  
Răn đe hù dọa những người chân quê  
Bảo theo Thiên Chúa không nghe  
Cải lời, chúng nó hăm he đủ điều  
Thoạt đầu nhằm đám dân nghèo  
Lơ thơ cuối núi, eo sèo đầu non  
Biết đâu thân phận thường còn?  
Chắc chi thế sự vuông tròn dẫn đo!  
Với lời đường mật nhỏ to

---

<sup>14</sup> Một tên khác của dinh Độc Lập.

<sup>15</sup> Đại tá lữ đoàn trưởng lữ đoàn dù.

<sup>16</sup> Cố vấn Ngô Đình Nhu, em ruột Diệm.

<sup>17</sup> (Gót chân và cẳng chân) dùng để gọi tên tuổi quê quán của một người giống như thẻ CMND ngày nay.

<sup>18</sup> Cảnh sát trong phạm vi quân đội.

Cũng vừa đắng chát, hồ đồ, vũ phu  
Rót vào tai kẻ cùng cư  
Hành tung lữ gấu khur khur khác nào...  
Sinh lầy đọng vũng hồ ao  
Cá cua mắc cạn dễ nào thoát thân!  
Tuy Hòa có xã Hòa Quang  
Quảng Ngãi, Sơn Mỹ bạo tàn gắt gay.  
Ở Bình Thuận có Hà Nhai  
Khuyh đảo đạo Phật, chiêu bài mị dân  
Tại Bình Định, lữ phi nhân  
Thúc ép Phật tử bỏ làng xa quê  
Coi khinh như đám đui què  
Đày đi cấp tốc dinh tề<sup>19</sup> dinh điền<sup>20</sup>  
Họ còn hoán cải chùa chiền...  
Thành nhà thờ Chúa ngang nhiên ngược đời  
Thanh Niên Thánh Nghiệp<sup>21</sup> buôn người  
Gia Tô Thánh Mẫu<sup>22</sup> khắp nơi trưng bày  
Những nơi màu mỡ đất đai  
Con chiên được cấp chỗ này chôn kia

---

<sup>19</sup> Chuyển đến một nơi tỉnh thành khác để ở.

<sup>20</sup> Chuyển dân đến nơi đất hoang để khai phá làm thành ruộng và lập nghiệp.

<sup>21</sup> Do Chính phủ Diệm lập nên theo khuyh hướng Thiên Chúa giáo.

<sup>22</sup> Do Chính phủ Diệm lập nên theo khuyh hướng Thiên Chúa giáo.

Khoanh vùng đặc điểm phân chia  
Đảo Phú Quốc, rừng Buôn Mê<sup>23</sup> bạt ngàn  
Đất phù sa, đất ba dan  
Ưu tiên giáo xứ, giáo đoàn vẫn hơn  
Ông Tạ, Gò Vấp, Hóc Môn  
Hà Lan, Đọt Lý, Bản Đôn, Buôn Dài  
Cái Sắn, Gia Kiệm, Gia Ray  
Bình Tuy, Xuân Lộc, Hồ Nai, Biên Hòa

\*\*\*

*Sương chiều buông nắng nhạt nhòa  
Gió hiu hắt thoảng mây là đà bay...*

Hai bảy tháng hai sáu hai<sup>24</sup>  
Nổ ra đảo chánh bằng tài phi công  
Bay trên không phận Sài Gòn  
Nhắm dinh Độc Lập<sup>25</sup> thả bom bất ngờ  
Nguyễn-Văn-Cử<sup>26</sup> hòng ý đồ  
Phạm-Phú-Quốc<sup>27</sup> lộ mưu mô buổi đầu  
Cử ty nạn U-TA-PAO<sup>28</sup>

---

<sup>23</sup> Tên đầy đủ là Buôn-Mê-Thuột, một thành phố lớn nhất ở Tây Nguyên.

<sup>24</sup> Ngày 27 tháng 02 năm 1962.

<sup>25</sup> Dinh tổng thống đệ I & II Việt Nam Cộng Hòa, tức dinh Thống Nhất ngày nay.

<sup>26</sup> Thiếu úy không quân, lái máy bay.

<sup>27</sup> Trung úy không quân, lái máy bay (thuộc quân đội Việt Nam Cộng Hòa).

Quốc gãy cánh xuống sông sâu Sài Gòn  
Tuy nhiên nhà Diệm kinh hồn  
Cánh trái dinh sập... an toàn mong manh  
Lê-Xuân bị gãy xương chân  
Mụ càng tức khí, căm gan sượng sùng!  
Người hạ liệt, kẻ anh hùng  
Gieo nhân gặt quả cuối cùng có hay?  
Xiết bao ách nặng đè vai  
Máu hòa nước mắt tháng ngày thấm thương  
Tự trung nơi chôn Phật đường  
Là nơi bất bớ vẫn thường xảy ra  
Thầy tu bất luận trẻ già  
Tín đồ chẳng kể đàn bà đàn ông  
Xích, còng, lòi tói, cùm, gông  
Hỗn binh Nhu Diệm tấn công nhà chùa  
Xe tăng, thiết giáp cán bừa  
Súng to, đạn lớn bắn vô cửa thiền  
Thế là pháp nạn triền miên  
Đứng đầu bạo chúa cầm quyền họ Ngô  
Dưới tay chúng, đảng côn đồ  
A dua nịnh hót dở trò mị dân  
Gớm thay ác tặc, hung thần!  
Vô tâm, vô đạo, phi nhân, bạo tàn  
Ghê thay đặc phái lưu manh!

---

<sup>28</sup> Một căn cứ không quân ở Thái Lan.

Không tình, không nghĩa, không phân đũa đầu  
Muru thâm ý lại càng sâu  
Quý vương muốn diệt đạo màu Thích Ca  
Phỉnh phờ dân dã gần xa  
Giống như dụ dỗ đàn bà, trẻ con  
Chiêu bài kính Chúa ban ơn  
Đời đời sung sướng vẫn hơn nhọc nhằn  
Rõ là chính sách ngu dân  
Lung lay, áp bức tinh thần tự do  
Mồm loa mép giải bi bô  
Bằng lời ru ngủ ngáy ngô rẻ tiền  
Cho rằng người khác đảo điên  
Té ra ta lại nã phiến xuyên xao !  
Khiến người vô ngục vào lao  
Tránh sao ta khỏi về sau tai nạn!  
Kẻ giàu chớ cậy mình sang  
Hoa thơm nhờ nhụy, người ngoan bởi hiền  
Nào ai sùng kính ai thiêng?  
Theo ai ai cứ tự nhiên thỏa lòng!  
Đạo bà hoặc đạo cha ông  
Tự do tín ngưỡng chứ không buộc ràng  
Công tâm, công lý, công bằng  
Hợp tình, hợp cảnh, hợp nhân nghĩa đời...  
Nhưng do ước mộng cao vời  
Chánh phủ Diêm muốn mọi người tuân theo  
Đường lối chính sách Ngô triều



Quốc đạo Thiên Chúa \_ mục tiêu hàng đầu  
Nam Việt thưở ấy không lâu  
Phật giáo nhiều đoạn ưu sầu xót xa  
Điên cuồng xáo thịt, nôi da  
Xảo gian, ám muội, ma tà, si ngu  
Đàn áp chẳng những thầy tu  
Cư sĩ<sup>29</sup> cũng vương tội tù chẳng tha  
Đầu năm một chín sáu ba<sup>30</sup>  
Quý vương bọn chúng càng sa tội tình  
Gạn tra, xía xói dân lành  
Ai theo đạo Phật cho rằng Việt gian  
Nửa phần đất nước nguy nan  
Thẳng tay quân phiệt bạo tàn, ác ôn  
Dã man thay lũ vô hồn  
Đớn đau thay kẻ dân thường thác oan!

\*\*\*

*Nắng Xuân gợn chớm Thu buồn  
Mưa sương Hạ nhuộm tàn Đông nã nê*

Từ đô thị đến miền quê  
Nơi đâu cũng có bọn tề ngục gian  
Dân tình lắm kẻ vô can  
Mắc vòng lao lý kêu oan tới trời  
Chẳng cần đạo lý ông tôi

---

<sup>29</sup> Tín đồ Phật giáo tu tại gia.

<sup>30</sup> Năm 1963.

Bất phân thượng hạ muôn đời tôn ti  
Anh, em, chú, bác, cô, dì,  
Mẹ, cha chẳng đoái kể chi ông, bà  
Dụ mười<sup>31</sup> Diệm lại truyền ra  
Triệt cờ Phật giáo, lệnh là phải tuân  
Cái nôi Phật giáo Trung phần<sup>32</sup>  
Là nơi khởi cuộc bạo tàn trước tiên  
Kể chi muôn vạn sanh linh  
Oan hồn uổng tử bất bình khởi đâu!  
Nhằm mùa Phật đản toàn cầu  
Riêng gì nước Việt địa đầu trời Nam  
Thế mà họ rất nhẫn tâm  
Đang tay đàn áp tinh thần tự do  
Tín đồ đạo Phật bấy giờ  
Rối bời tâm trí âu lo phập phồng  
Thừa Thiên bỗng chốc vùi rông  
Lựu đạn, trái phá, khói nòng, hơi cay  
Phó tỉnh Đặng Sĩ<sup>33</sup> lúc này  
Là tên đồ tể xẻ phay thịt người  
Là quỷ dữ dưới gầm trời  
Là con ác thú muôn đời lang thang

---

<sup>31</sup> Dụ số 10 dưới triều vua Bảo Đại (ban hành ngày 06/8/1950) chỉ công nhận mỗi đạo Thiên Chúa là tôn giáo duy nhất lúc bấy giờ.

<sup>32</sup> Thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

<sup>33</sup> Phó tỉnh trưởng Thừa Thiên.

Vào đêm mồng tám tháng năm  
Đài phát thanh Huế xe tăng nghiền người  
Xương tan, thịt nát rã rời  
Tám em Phật tử thầy phơi tức thì  
Hiện trường ảm đạm sâu bi  
Dân tình thán oán, lâm ly, não nùng  
Không gian sâu thẳm lạ lùng  
Thời gian chết lặng nỗi buồn thương tâm  
Giọt dài, giọt ngắn khôn ngần  
Bà con mục kích dặm chân kêu trời!  
Những giòng máu nóng sục sôi  
Thề nguyện tranh đấu tới nơi đến cùng  
Lời Phật dạy: *“kẻ thù chung  
Bởi tâm sân hận, do lòng si mê...”*  
Gây sâu chuốc oán thảm thê  
Xưa nay giặc đánh bồ đề<sup>34</sup> giặc tan  
Từ Trung Ương Cục Miền Nam...  
Mặt trận Giải Phóng nhiều lần phát thanh  
Phản đối chế độ bạo tàn  
Ủng hộ Phật giáo đấu tranh công bằng...  
Đến thủ đô Bắc Việt Nam  
Báo nhân dân Hà Nội đăng các bài...  
Nội dung phản đối độc tài...  
Chống gia đình trị con bài Diệm, Nhu

---

<sup>34</sup> Chỉ cho đạo Phật.

Thời gian sừng lạng âm u  
Không gian ngột ngạt, mịt mù, tối tăm  
Các chùa Xá-Lợi, Ấn-Quang<sup>35</sup>  
Khẩn cầu uổng tử vãi van oan hồn  
Các em chưa kịp lớn khôn  
Đất Thần Kinh sớm vùi chôn bóng hình  
Vì đạo pháp đành hy sinh  
Mãi lìa xa mái gia đình thân yêu  
Âm hao vang vọng buồn thiu  
Nơi nơi tứ chúng<sup>36</sup> sớm chiều thở than  
Hiệp tâm cúng tế trai đàn  
Các tông phái Phật<sup>37</sup> gấp bàn luận nhau  
Bảo tồn chánh pháp dài lâu  
Ủy Ban Liên Phái<sup>38</sup> lập bầu thành viên  
Thế nhưng thảm cảnh triền miên  
Vẫn tai kia, nạn nọ liền lạc thôi!  
Không lâu xuất hiện một người  
Xin thiêu thân để kịp thời đấu tranh  
Nguyện vọng chưa được tán thành  
Sư ông<sup>39</sup> tuyệt thực, kinh hành đợi trông

---

<sup>35</sup> Ở Sài Gòn.

<sup>36</sup> Gồm bốn chúng: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni (Xuất Gia), Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di (Tại Gia).

<sup>37</sup> Có đến 13 tông phái Phật giáo (tính đến năm 1963).

<sup>38</sup> Là Ủy Ban liên kết các tông phái Phật giáo.

<sup>39</sup> Hòa thượng Thích Quảng Đức.

Liên Hiệp Quốc đại hội đồng  
Cảnh báo chánh sách Diệm, đường lối Nhu  
Ngọn đèn chế độ mờ lu  
Dầu vôi, tim lụn, tù mù, nhá nhem  
Ngày càng như thể về đêm  
Vẻ như lẩn khuất, lặn chìm buông xuôi  
Mong cầu giám sát tới nơi  
Trước sở Liên-Hiệp-Quốc ngồi tịnh cư  
Trọn tuần, Nhất-Hạnh thiền sư  
Tuyệt thực phản kháng Diệm, Nhu độc tài  
Sinh viên cũng bị tù đày  
Nhiều trường cửa đóng then cài đã lâu  
Lúc này rõ thực vàng thau  
Hình dung tốt xấu sắc màu trắng đen  
Trung tá Mỹ Cô-Nê-In<sup>40</sup>  
Gặp gỡ tướng Dương-văn-Minh<sup>41</sup> mật đàm  
Lót<sup>42</sup> đã được bật đèn xanh  
Từ phía nhà trắng<sup>43</sup> điều hành thực thi  
(... *Nếu Diệm, Nhu vẫn thế thì...*  
*...Ta nên cho họ ra đi cũng vừa...*)  
Cố tình mắt lấp tai ngơ

---

<sup>40</sup> Conein (CIA) sĩ quan quân đội Mỹ ở Việt Nam.

<sup>41</sup> Đại tướng, cố vấn quân sự phủ Tổng thống.

<sup>42</sup> Henry Cabot Lodge Jr. (1963-1964), đại sứ Mỹ tại VNCH.

<sup>43</sup> Dinh Tổng thống Hoa Kỳ.

Đổi đầu Phật giáo từng giờ phút giây  
Diệm, Nhu chỉ đạo lập ngay  
Ủy Ban Liên Bộ<sup>44</sup> nhằm xoay tình hình

\*\*\*

*Đêm dài đợi ánh bình minh  
Dân gian mơ nắng thanh bình đẹp tươi...*

Rắp tâm bọn chúng nào thôi!  
Giương nanh, múa vuốt dọa người tự do  
Buộc thờ thánh giá, phao lò<sup>45</sup>  
Lôi vào giáo xứ<sup>46</sup>, kéo vô nhà dòng<sup>47</sup>  
Chủ trương hòa hoãn là hơn  
Các thầy giáo hội<sup>48</sup> ôn tồn giải phân  
Từ thành thị đến thôn lân  
Tín đồ kiến nghị các tầng lớp quan  
Yêu cầu bỏ lệnh ngang tàng  
Thực thi hiến pháp miền Nam bấy giờ  
Thế mà họ vẫn làm ngơ  
Tự do tôn giáo ai ngờ... hiểu ra...  
Chỉ là miệng lưỡi điêu ngoa

---

<sup>44</sup> Là Ủy Ban liên kết các Bộ trong nội các Chính phủ.

<sup>45</sup> Giáo hoàng của giáo hội Công giáo Rôma Italya.

<sup>46</sup> Xứ đạo Thiên Chúa.

<sup>47</sup> Nhà thờ dòng Chúa cứu thế.

<sup>48</sup> Lãnh đạo Giáo hội Phật giáo.

Chỉ là khẩu hiệu ba hoa phỉnh phờ  
Tín đồ quyết chẳng làm ngo  
Xông pha chống lũ côn đồ hôi tanh  
Thế là làn sóng đấu tranh  
Biểu tình đòi lại công bình tự do  
Tăng, Ni cùng Phật giáo đồ  
Giăng băng biểu ngữ, trương cờ khắp nơi  
Hô vang khẩu hiệu truyền đời  
“*Tự do tôn giáo*” ấy lời thiết tha  
Ngờ đâu xảy cuộc can qua!  
Chiến tranh phi nghĩa sa đà oan khiên  
Một bên từ phía chánh quyền  
Thẳng tay đàn áp chẳng kiêng nể gì  
Một bên thiện tín,<sup>49</sup> Tăng, Ni  
Hiên ngang xuống phố đứng đi chỉnh tề  
Bên kia ghì súng, giýống lê  
Ngực phô công sắt, vai khoe khóa chì  
Bên này trở mắt nheo mi  
Tay lần chuỗi hạt, miệng trì Nam mô  
Bên kia chân đạp tay xô  
Bên này chân trụ, tay co cuộn tròn  
Bên kia bạo động phang côn  
Bên này lặng lẽ chịu đòn tấn công  
Ngày càng tôn hại thương vong

---

<sup>49</sup> Một tên gọi khác của tín đồ Phật giáo.

Tăng, Ni, đồ chúng dập dồn nạn tai  
Trước nguy cơ trọng đại này  
Thánh Tăng đồng lược kỳ tài xuất chinh  
Thôn Hội Khánh chỗ ngài sinh  
Xã Vạn Khánh huyện Vạn Ninh Khánh Hòa  
Lâm-Văn-Tuất tự quê nhà  
Pháp hiệu Quảng-Đức,<sup>50</sup> xuất gia tu trì  
Kể từ niên thiếu quy y  
Ẩn thân nơi cửa từ bi hành thiền  
Kíp khi pháp nạn triền miên  
Hòa thượng tuy đã cao niên lão thành  
Giã chùa Long-Phước<sup>51</sup>, Ninh-Quang<sup>52</sup>  
Mang theo một trái tim vàng vào Nam  
Ngài tạm trú chùa Quan-Âm<sup>53</sup>  
Sẵn sàng chờ buổi dẫn thân cứu đời  
Đang cơn lửa bỏng dầu sôi  
Tăng, Ni tuyệt thực quyết đòi tự do

---

<sup>50</sup> Thích Quảng Đức, Hòa thượng sinh năm 1897 tại Hội Khánh, Vạn Khánh, Vạn Ninh, Khánh Hòa, vị pháp thiêu thân tiên phong ngày 11-6-1963 tại ngã tư đường Phan Đình Phùng - Lê văn Duyệt (cũ).

<sup>51</sup> Tọa lạc tại thôn Thạch Thành, xã NinhQuang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa là nơi trú trì cuối cùng của Bồ tát Quảng Đức ở miền Trung.

<sup>52</sup> Tên gọi một xã (thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

<sup>53</sup> Chùa thuộc địa phận tỉnh Gia Định cũ, nay thuộc thành phố HCM.



Nhưng chánh phủ vẫn làm ngo  
Họ cho rằng đây là trò cón con  
Tín đồ tiếp tục xuống đường  
Sinh viên, công chức bãi trường, đình công

\*\*\*

*Dặm dài vó ngựa lao lung  
Gọi người lữ thứ chạnh lòng cố hương...*

Nguyện cầu chư Phật mười phương!  
Hộ trì giáo hội miên trường vĩnh an...  
Dời Quan-Âm về Ấn-Quang<sup>54</sup>  
Hòa thượng chuyên chú, ân cần trì kinh  
Mỗi ngày tin chập chồng tin  
Nơi nơi thăm trạng thường xuyên chẳng dừng

\*\*\*

*Non xa đổ bóng hoàng hôn  
Ai đem bắc chiếc cầu vòng lưng mây?*

Mệnh danh trưởng tử Như Lai  
Lẽ đâu nức nở, u hoài mãi ru?  
Mở xiềng xích, phá ngục tù  
Giận hờn giẫm nát, oán thù đập tan  
Bấy lâu pháp thể khinh an

---

<sup>54</sup> Chùa, đồng thời là văn phòng viện hóa đạo thuộc khối Ấn Quang tại quận 10 thành phố HCM.

Nay xin nguyện trả tấm thân cho đời  
 Quyết tâm thư<sup>55</sup> soạn mấy lời  
 Di ngôn thẩm thiết, bao người nhớ thương  
 Dùng nhu ắt phải thắng cương<sup>56</sup>  
 Bất bạo động khiến bạo cường phải thua  
 Từ bi hóa giải ganh đua  
 Phật Tiên chẳng ngại trò đùa quỷ ma  
 Đàm sen tinh khiết hương hoa  
 Sá chi một lũ vịt gà tanh hôi!  
 Ngài trình giáo hội tức thời  
 Thỉnh nguyện thư<sup>57</sup> viết rạch ròi dâng lên  
 Rằng: “*xin tự đốt thân mình*  
*Cúng dường tam bảo*<sup>58</sup> *định ninh tác lòng*  
*Nguyện cầu Phật giáo trường tồn*  
*Nước nhà muôn thuở mãi còn vững yên*  
*Nhắc Ngô tổng thống đừng quên*  
*Vị tha bác ái, nhân quyền, tự do*  
*Thực thi bình đẳng nhớ cho!*  
*Mới mong giữ vững cơ đồ Việt Nam...*”  
 Tự do tín ngưỡng thánh thần  
 Cho dù khác đạo phải càng trọng nhau...

<sup>55</sup> Ghi những câu chữ tỏ rõ sự quyết tâm cao độ nhất.

<sup>56</sup> Do câu: “Nhu nhược thắng cương” có nghĩa: mềm yếu thắng cứng mạnh. TRÍCH: Đạo Đức Kinh.

<sup>57</sup> Ghi những lời ước nguyện và thỉnh cầu ý kiến lên cấp trên.

<sup>58</sup> Phật, Pháp, Tăng (ba ngôi báu).

Nhưng đâu cũng chẳng vào đâu  
Thiên môn vẫn bị phủ đầu hành hung  
Đồn Phật giáo đến đường cùng  
Nguy nan, khốn đốn, nã nùng, xót xa!  
Dầy dầy bóng quỷ hình ma  
Hành tung bạc ác, yêu tà, gian manh  
Diệt, Nhu khát máu hôi tanh  
Giở trò múa vuốt, nhe nanh cắn càn  
Lãnh đạo Phật giáo nghị bàn  
Phái người về đến Ấn-Quang thỉnh ngài  
*“... Nếu ý ngài chẳng đổi thay  
Giáo hội sẽ tiến hành ngay cấp kỳ!..”*  
Dầu sôi, lửa bỏng đương khi  
Phật đồ lâm nạn tiếc gì máu xương  
Nhận lời, Ngài rất vui mừng  
Dường như đôi mắt Ngài bừng sáng lên  
Vẻ Ngài phơi phới niềm tin  
Sẵn sàng vào cuộc hy sinh dị thường  
Với lời quyết đoán cương cường  
*“... Ngày mai thầy sẽ lên đường đi xa!..”*

\*\*\*

Mười một tháng sáu, sáu ba<sup>59</sup>  
Sài gòn, Phật giáo chói lòa năm châu  
Vang danh hòa thượng anh hào

---

<sup>59</sup> Ngày 11-6-1963.

Thắp lên ngọn đuốc cao trào đấu tranh  
Tự mình tằm ướm dầu xăng  
Tự mình đốt cháy tằm thân của mình  
Hòa thượng Quảng Đức hy sinh  
Giữa lòng đô thị, giữa tình anh em  
Giữa muôn ức triệu con tim  
Xót thương nghĩa nặng, cảm phiền tình thâm  
Cả rừng người chết lặng câm  
Bỗng òa tiếng khóc, hàng hàng lệ tuôn!  
Ngài ngồi vững tựa Thái sơn  
Lửa bùng ngọn cháy, khói cuộn cuộn bay  
Thiên sư đại định ai hay?  
Lửa tam muội đốt hình hài thánh nhân  
Các nhà báo Ni-Si-Han<sup>60</sup>  
Man-Com-Rao<sup>61</sup> và Si-Mân Mai-Cô<sup>62</sup>  
Cả tướng Mỹ \_ O-Ken-Sô<sup>63</sup>  
Đều là nhân chứng sống, chờ đưa tin  
Thích Quảng Đức \_ ngọn đuốc thiêng  
Thắp lên thế giới nhân sinh đời đời...  
Cảnh quan cục diện ai hoài  
Bức tranh ảm đạm khó lời giải phân  
Thế rồi như một đám tang

---

<sup>60</sup> Neil Sheehan, nhà báo thuộc thông tấn UPI.

<sup>61</sup> Malcolm Browne (AP).

<sup>62</sup> Simon Michaud (AFP).

<sup>63</sup> Harkins, tướng Mỹ ở Sài Gòn.

Thi hài hòa thượng cả ngàn người đưa...  
Về chùa Xá Lợi<sup>64</sup> giữa trưa  
Người buồn, trời cũng bảy giờ buồn theo!

\*\*\*

*Mây chùng gió lộng điều hiu  
Mưa tuôn lã chã, sấm reo đập dồn...*

Khiến nhà đương cục bản khoản  
Ngại tinh thần thép đập tan mưu đồ  
Tổng thống Diệm vội phân bua...  
Cùng đồng bào ở thủ đô Sài Gòn  
Rằng: “*tôi rất đỗi bồn chồn  
Lo âu, ngờ vực chuyện buồn sáng nay*<sup>65</sup> ...  
*Tại sao có một ông thầy  
Thieu thân như thế... ai hay việc gì?!...*”  
Tổng thống Mỹ\_ Ken-nơ-Đy<sup>66</sup>  
Nhìn trang báo mới lặng đi hằng giờ  
Một phen kinh ngạc, sững sờ  
Bao nhiêu ước vọng ai ngờ cháy tiêu!  
Điều ông hy vọng Ngô triều  
Hóa ra vô vọng bởi nhiều bất công  
Lần đầu tiên một sư ông

---

<sup>64</sup> Tọa lạc tại quận 3, Sài Gòn.

<sup>65</sup> (11-6-1963).

<sup>66</sup> . John F. Kennedy, Tổng thống Mỹ, đời thứ 35.

Tự thiêu thân chết giữa lòng thủ đô  
Rõ ràng phản đối triều Ngô  
Lại nhằm cảnh tỉnh ý đồ tối đen  
Độc tài, đảng trị, đê hèn  
Ý quyền, cậy thế, quàng xiên, luông tuồng  
Hôn quân, bạo chúa, điên cuồng  
Buộc dân tín ngưỡng theo tôn giáo mình  
Thế rồi làn sóng đấu tranh  
Tự do dân chủ lan nhanh toàn cầu  
Từ châu Á đến châu Âu  
Châu Phi, Mỹ, Úc đâu đâu cũng tường  
Săn tin nóng bỏng lạ thường  
Phóng viên báo ảnh bốn phương lẹ làng  
Đặng nơi trang nhất nghiêm trang  
Những hàng tit lớn bàng hoàng người xem  
Một tay đứt, triệu ruột mềm  
Cám thương nghĩa tử thâm tình xót xa!

\*\*\*

*Gió lùa chậm chậm mây qua  
Những chiều nắng dãi, mưa sa lặng chìm...*

Diệt ra lệnh suốt ngày đêm  
Vây chùa Xá Lợi, nhấn chìm đấu tranh  
Rống mồm lái nhãi phát thanh  
Ý nhằm xuyên tạc, nói hành Phật gia  
Rằng... “sau lưng Phật giáo nhà...”

*Vẫn còn hiến pháp, nghĩa là có tôi...*”  
Đáp lời tổng thống phản hồi  
Diễn từ hội chủ gọi người hờn căm<sup>67</sup>  
Ví như một tiếng gọi đàn  
Từ giới tu sĩ tới hàng tại gia  
Là tia chớp nháng sáng lò  
Từ mây xanh chuyển trắng ngà báo mưa  
Che mắt thánh bằng vải thưa  
Dân đen quá rõ ý đồ bất minh...  
Của tên tổng thống bù nhìn...  
Bị gia đình trị tước quyền trên tay  
Tỏ bày ý thẳng, tình ngay  
Có người lãnh chúa lúc này biện minh  
Tổng giám mục Nguyễn-Văn-Bình<sup>68</sup>  
Không cho rằng giáo hội mình chủ mưu  
Bằng lời lẽ thật trơn tru  
Trong thư gửi khắp phạm trù giáo dân  
Hàng trăm cho đến hàng ngàn...  
Đồng bào Phật tử tràn lan phố phường  
Toan kéo nhau đến thiên đường  
Nơi chùa Xá Lợi dâng hương, nguyện cầu  
Bỗng nhiên chẳng biết từ đâu  
Cảnh sát “đặc biệt” kéo rào thép gai  
Một bên điều võ giương oai

---

<sup>67</sup> Một tên gọi khác của đức tăng thống.

<sup>68</sup> Tổng giám mục chính tòa tổng giáo phận Sài Gòn.

Một bên thét đất gào trời vang rân  
Bên kia giở thói bất nhân  
Bên này biểu lộ tinh thần vị tha  
Bên kia đánh giáp lá cà  
Bên này né tránh, dang xa, dòn gân  
Từ kinh đô Huế, Phú Xuân  
Hòa thượng Tịnh Khiết<sup>69</sup>, Trí Quang<sup>70</sup> lên đàng  
Vào Sài gòn với Huyền Quang<sup>71</sup>  
Thiện Minh<sup>72</sup>, Mật Nguyễn<sup>73</sup> đi bằng chuyên  
cơ  
Diệm, Nhu sắp sẵn mưu đồ  
Hợp hai ban, cốt giả vờ hoãn binh  
Thông cáo chung được đệ trình  
Có hai chữ ký đỉnh ninh rõ ràng  
Giữa tổng thống Nam Việt Nam...  
Cùng ngài hội chủ hội đàm thông qua  
A tòng theo bọn ma tà  
Nôn-Tin<sup>74</sup> cho *cái gọi là đấu tranh...*  
*Của Phật giáo ở miền Nam*  
*“Đó là chuyện bịa có làm sao đâu!”*

---

<sup>69</sup> Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

<sup>70</sup> Chánh thư ký viện Tăng thống GHPGVN.

<sup>71</sup> Thành viên của ủy ban liên phái Phật giáo.

<sup>72</sup> Thành viên của ủy ban liên phái Phật giáo.

<sup>73</sup> Thành viên của ủy ban liên phái Phật giáo

<sup>74</sup> Frederic. E. Nolting. Jr đại sứ Mỹ tại Nam Việt Nam (1961-1963)



*Đàn áp tôn giáo hồi nào?  
Luôn luôn coi trọng đề cao nhân quyền”*  
Trong khi thông bạch mọi miền  
Của ngài hội chủ loan truyền chưa xa  
Thông cáo chung được ví là...  
Con dao hai lưỡi của nhà họ Ngô  
Hòa bình - miệng thét, mồm loa  
Ngờ đâu quỷ kế chực hờ trong tâm!  
Diệt bèn mật điện xa gần  
Ngắm ngòm huy động ba quân sẵn sàng  
Thế rồi như vết dầu loang  
Từ phố xá đến xã làng, tây chay  
Thành phần bất mãn quan thầy  
Ngang nhiên sát phạt, thẳng tay thanh trừng  
Đánh vào bất kể sau lưng  
Những quân đê mạt lấy lòng chiến công  
Dùng vũ khí diệt tay không  
Diệt xô Phật giáo vào vòng sát thương  
Nam Việt Nam hóa chiến trường  
Phô bày thế lực, khoa trương thần quyền  
Quên đường chung, nhớ ngõ riêng  
Độc tài, đảng trị, đờn hèn, vũ phu!

\*\*\*

*Ngự Bình dốc núi thâm u...  
Sương giăng, mây phủ chùng như gọi buồn!  
Đèo Hải Vân thật kinh hồn*

*Ai qua cũng cứ phập phồng lo âu!  
Hương giang nước chảy về đâu...  
Đông Ba, Gia Hội người sao chưa về?  
Kho Rèn, An Cựu mô tê  
Đêm trăng Vĩ Dạ ai thề hẹn ai!  
Tiếng chuông Thiên Mu<sup>75</sup> u hoài  
Cầu Tràng Tiền hắt thưa người lại qua!  
Thọ Xương xao xác canh gà  
Gió đưa cành trúc la đà chiều Thu...*

\*\*\*

Tại Quảng Trị bắt nhà sư  
Khẩu cung, tra gạn đến như nhả thoi  
Phật tử cũng bị đòn roi  
Tống giam, phạt vạ đứng, ngồi mỗi mê  
Tại Phú Yên khắp tứ bề  
Buộc nhân dân phải tỵ tề mít tinh  
Phản kháng các cuộc biểu tình  
Của các tầng lớp dân đình đốn công  
Cấm bán vé tuyến Sài Gòn  
Nhiều nơi tu sĩ khó lòng lới lui  
Đơn phương áp dụng khác đời  
Phan Rang Ninh Thuận lụi xụi cờ treo  
Chánh quyền buộc phải tuân theo

---

<sup>75</sup> Tên một ngôi chùa nằm cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5 km trên đèo Hà Khê, tả ngạn sông Hương.

Phật kỳ treo dưới, trên treo quốc kỳ  
Nhu hợm mình có quyền uy  
Phán Cao-Xuân-Vỹ<sup>76</sup> tức thì phải nghe  
Truyền thanh niên hát hò về  
Biểu tình xuống phố, ngựa xe sắp hàng  
Băn-rôn, biểu ngữ dọc ngang  
Chỉ trích “*thông cáo chung rằng đã sai*  
*Nhu yêu cầu - duyệt lại ngay*  
*Bởi vì chúng phạm quy này, luật kia*  
*Chẳng cần ngấm ngợi mô tê*  
*Âm mưu Việt Cộng rẽ chia giống nòi...*”

\*\*\*

*Mưa nguồn nước đổ về xuôi*  
*Sông trắng những cánh bèo trôi vạt vờ...*

Tâm nham hiểm, ý mưu mô  
Nhu cho người giả sư cô, sư thầy  
Lẳng lơ, văng tục nói nhây  
Ngoài đường chòng ghẹo, gái trai tự tình  
Ăn dơ uống bản hôi tanh  
Hành vi cử chỉ lố lãng, tục tằn  
Lại thêm nói bậy nói xằng  
Ngông nghênh, ngổ ngáo, hung hăng, hàm hồ

---

<sup>76</sup> Bộ Trưởng bộ thanh niên dưới thời Ngô đình Diệm

Chống dân chủ, phá tự do  
Đả kích Diệm, ủng hộ Hồ-Chí-Minh  
Tạo nên sóng gió bất bình  
Ngấm ngầm phá hoại thanh danh nhà chùa  
Vẻ như thảng thốt băng quơ  
Bêu xấu Phật giáo, Nhu trơ trên cười  
Cố tình nguy tạo trò chơi  
Chính Nhu ngấm máu phun người đẩy thôi!  
Gã càng lắm tiếng nhiều lời  
Lại càng lộ liễu thẳng người vũ phu  
Giở trò lừa đảo ba xu  
Ba que xỏ lá, dọa hù Tăng, Ni  
Thực ra nào có cái chi  
Thông cáo chung áp dụng gì, ở đâu?  
Đôi bên ký kết không lâu  
Ra trò bịp bợm của trào đình Ngô!  
Họ hàn huyên chuyện nhỏ to  
Rỉ tai bàn việc mưu đồ sát nhân  
Điện hình “rồng cái Lệ Xuân<sup>77</sup>”  
Đông đa đông đánh, bất tuân đạo người  
Bề ngoài sắc diện vui tươi  
Bên trong độc địa tựa loài hổ mang!  
Con buôn chính trị ai bằng  
Mụ nhiều thủ đoạn tiềm tàng khả thi  
Lại nhiều mảnh lời dị kỳ

---

<sup>77</sup> Biệt danh của bà cố vấn Ngô Đình Nhu.

Tham mưu tổng thống nói gì chả nghe!  
Ngõ voi, hồ \_ hóa cừ, dê  
Đầu xuôi, đuôi hờ ai dè toi công!  
Rõ bà... đâu phải là ông?  
Thì ra Diệm chỉ là con bù nhìn!  
Lại quay về đất thần kinh  
Là nơi ngự trị của tên ác thần  
“Ám Cẩn”<sup>78</sup> đòi bại, dã man  
Hành vi ác chúa , ngang tàng, cuồng si  
Gây bao thảm cảnh sầu bi  
Rõ ràng địa ngục a tỳ miền Trung!  
Tự cho mình \_ kẻ anh hùng  
Hươi đao, múa kiếm vẫy vùng một phương  
Quen tay hành quyết, sát thương,  
Thủ tiêu , bức tử, thanh trừng, khảo tra  
Thường dân còn phải kêu ca  
Đến như quan chức, nhất là phú ông  
Bắt chính huân, buộc lao công  
Đem tra cổ đỏ vào thòng lọng xanh  
Dương-Cật<sup>79</sup> tự sát hại thân  
Phan-Lách<sup>80</sup> thắt cổ trên cành cây cao

---

<sup>78</sup> Một lối gọi khác đối với Ngô Đình Cẩn (“ám” nghĩa là con của quan tước lớn)

<sup>79</sup> Phú gia sa vào tay Cẩn, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

<sup>80</sup> Phú gia sa vào tay Cẩn, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

Lại như trường hợp Phan-Châu<sup>81</sup>  
Tự mình nhảy xuống giếng sâu trảm mình  
Nguyễn-đình-Cát<sup>82</sup> quả bất bình  
Tự uống thuốc độc quyên sinh lìa đời  
Gieo neo khắp chốn cùng nơi  
Xiết bao cảnh ngộ đời thương tâm  
Từ làng quê đến thị thành  
Chanh chua kẻ ở, cam đắng người đi!  
Nào nùng khúc hát phân kỳ  
Xa cha, lìa mẹ buồn chi chút buồn!  
Đè vai, cỡi cỗ con buôn  
Cắn gậy lũng đoạn thị trường quốc dân  
Thương gia vô tội hàm oan  
Bị đòn tra tấn dã man, đê hèn  
Sưu cao, thuế nặng, phu phen  
Khiến lâm trạng huống dân đen bản cùng  
Vu oan, giá họa không ngừng  
“Vụ án gián điệp miền Trung” bịp người  
Cắn ngòi phách độc<sup>83</sup> ăn hôi  
Tay chân bộ hạ dâng mời tận tay

---

<sup>81</sup> Phú gia sa vào tay Cấn, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

<sup>82</sup> Phú gia sa vào tay Cấn, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

<sup>83</sup> Ngòi gác chân nọ lên chân kia thành hình chữ ngũ (tiếng phương ngữ miền Trung).

Biết bao hào phú không may  
Lọt vào danh sách oan sai bất ngờ  
Bắt giam trái phép vu vơ  
Cưỡng tài, đoạt sản một giờ sạch trơn  
Nguyễn-Văn-Yên<sup>84</sup>, Nguyễn-Đức-Phương<sup>85</sup>  
Bởi do cưỡng bức, cùng đường mạng vong  
Bửu-Bang<sup>86</sup> bị bắt tổng giam  
Lê-Văn-Châu<sup>87</sup>, Trần-Bá-Nam<sup>88</sup> chết mòn  
Phan-Văn-Thi<sup>89</sup> chủ hiệu buôn  
Bị tổng tiền, bắt hiến luôn cửa nhà  
Tù Quảng Trị đến Khánh Hòa  
Tập đoàn Cẩn cố manh nha lọc lừa  
Tu sĩ trẻ cũng đâu chừa  
Trần-Kim-Phú bị bắt đưa lên đàng  
Trùm đầu, bóp cổ nạn nhân  
Nhốt vào ngục tối “chín hàm” biệt giam  
Các nhà trí thức cho rằng  
Cẩn như một gã nông dân tầm thường  
Dựa hơi Diệm, chiếm ngôi vương  
Cực kỳ khét tiếng miền Trung một thời

---

<sup>84</sup> Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

<sup>85</sup> Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

<sup>86</sup> Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

<sup>87</sup> Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

<sup>88</sup> Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

<sup>89</sup> Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

Là tên thất học dở hơi  
Tính tình lỗ mãng khiến người cười chê  
Lại khác chi một thằng hề!  
Hạ màn ngõ thánh, ai dè quý vương!  
Mưu sâu, họa cũng khôn lường  
Nhân hư quả thối cuối cùng vỡ tan...  
Lại nói về Thục ngang tàng  
Cha nhà thờ sánh sĩ quan chuyên ngành  
Nghĩ mình vai vế là anh  
Quyền uy em nó ắt dành cho ta  
Tổng giám mục sống tà tà  
Đất thần kinh Huế xem là cõi riêng  
Từ Phú Cam đến Tràng Tiền  
Phù-hoa Công giáo treo liền kề nhau  
Ngày giáng sinh<sup>90</sup> lắm công chào  
Trong ngoài giáo phận đâu đâu cũng cờ  
Thục muốn sếp<sup>91</sup> những đốc tờ<sup>92</sup>  
Ngóng trông điện tín, chực chờ công văn  
Thằng em tổng thống ga-lăng  
Giao quyền sở hữu cho thằng anh hai<sup>93</sup>  
Viện-Bài-Lao Huế nơi đây  
Mặc tình khai thác công khai thỏa lòng

---

<sup>90</sup> Ngày sinh đức Chúa Jesus Christ

<sup>91</sup> Do từ tiếng chef: chỉ huy trưởng

<sup>92</sup> Doctor: bác sĩ

<sup>93</sup> (Đã chú thích số 14)



Làm cha lại muốn làm ông  
Thục quơ tài sản cả trong lẫn ngoài  
Có liên quan đến viện này  
Hắn đều thâm tóm về tay của mình  
Lại khiến thiên hạ bất bình  
Biến tòa giám mục như dinh tướng vùng  
Làm dữ lo thủ sau lưng  
Sợ tan giấc mộng đế vương lâu dài  
Gìn áo mào, giữ cân đai  
Ngôi cao, lộc cả đủ đầy cao sang  
Muốn cho giữ vững trị an  
Thục thành lập “đội vũ trang quý tòa”  
Rắp tâm xây dựng cơ đồ  
Ngờ đâu ý tưởng mơ hồ si ngu!

\*\*\*

*Lưng trời bóng nhận vào Thu  
Trăng đưa, gió đẩy, sương mù, mây giăng.*

Diêm, Nhu biểu lộ hung hăng  
Ngày qua ngày lại dã man, điên cuồng  
Phú Yên, Bình Định, Sài Gòn  
Đông Hà, Quảng Trị dập dồn nạn tai  
Chúng càng tiếp tục bủa vây  
Giám cầm, phạt vạ những ai chống kinh  
Nhiều lời lăm lẽ biện minh  
Xảo ngôn, ý ngữ khiến nên bất hòa

Chánh phủ càng lúc sa đà  
Thị uy quyền lực cả nhà họ Ngô  
Khuyển-mã nơi đất cố đô  
Tên Ngô-Đình-Cẩn hồ đồ kiêu căng  
Làm cho sóng dậy, đất bằng  
Hành vi kẻ ác nhọc nhằn muôn dân!  
Ma đầu Trần-Thị-Lệ-Xuân  
Làm mưa, gió chốn Sài thành bấy lâu  
Những ai khanh, tướng, công, hầu  
Sau màn, dưới trướng mụ nào nói tay!  
Quý Ngô-Đình-Thục khờ ngây  
Nửa mơ tưởng Chúa, nửa say đắm đời!  
Muốn sao dưới đất trên trời  
Chỗ nào cũng có chỗ ngồi cao nghêu  
Tín đồ Phật giáo kêu rêu  
Buồn đau, uất ức, nghẹn ngào, thở than  
Tổng hội Phật giáo hàm oan  
*(Do phủ đầu rỗng quá cực đoan chẳng?)*  
Văn thư gửi Diệm Nhu rằng:  
*Thực thi thông cáo công bằng mới “chung”*  
Thế mà họ vẫn sau lưng...  
Giở trò thô bạo, bắt lương, côn đồ.  
Ủy Ban Liên Bộ giả vờ  
Xót thương vụ “Huế<sup>94</sup>” không ngờ xảy ra  
Chối từ việc chánh phủ nhà...

---

<sup>94</sup> Vụ đâm máu đêm 08-5-1963 tại đài phát thanh Huế.

Chủ trương việc ấy... mà là Việt gian!  
Ngón đòn luận điệu cũ càng  
Chực trù dập cả muôn ngàn nỗi oan  
Niềm đau cứ mãi chập chồng  
Những người con Phật đồng lòng hy sinh  
Thông bạch “91<sup>95</sup>” vững tin  
Bảo tồn giáo hội thâu tình, đạt tâm  
Sinh viên liên giáo<sup>96</sup> hờn căm  
Phản cung nghị án sai lầm cấp trên  
Đồng thời hiệu triệu khắp miền  
Cùng nhau tố cáo chính quyền họ Ngô  
Tiếng rằng dân chủ tự do  
Chẳng qua bịt mắt chơi trò bắt dê  
Xúi Bửu-Hội<sup>97</sup> đóng vai hề  
Chưa xong màn kịch, tư bề vắng tanh  
Vì lộ liễu ý gian manh  
Khiến gây thất vọng hàng ngàn người xem  
Đến mẹ già cũng phát điên  
Phản hồi vu cáo oan khiên chán chường  
“... *Thằng Hội nịnh nọt cúi luôn  
Vinh đâu chẳng thấy, thấy tuồng hổ danh!*”

---

<sup>95</sup> Kêu gọi sự đấu tranh quyết liệt với Chính phủ trong giờ phút  
mất còn của Giáo hội Phật giáo.

<sup>96</sup> Sinh viên có sự liên kết các tôn giáo với nhau.

<sup>97</sup> Nguyễn Phúc Bửu Hội - giáo sư Hóa học hữu cơ, Việt  
kiều Pháp gốc Huế (1915-1972)

Sư bà<sup>98</sup> quả quyết cho rằng  
Con mình nói bậy nói xằng, nói ngậy  
Nói lời vọng ngữ... đơ sai  
Nói lời không thật, trái tai, mơ hồ  
Đồng thời cảnh báo triều Ngô  
Thực thi thông cáo vòng vo gian tà  
Nếu còn tác quái hành ma  
Chúng nào tạt ấy... thì bà tự thiêu!

\*\*\*

*Đất trời dường vẻ điêu hiu  
Người buồn cảnh cũng buồn theo cuộc buồn!  
Đất thần kinh xứ Huế thương  
Trời miền Trung dễ tơ vương lòng người!  
Cho dù vật đổi sao dời  
Gương soi Quảng Đức đời đời không phai!*

Diệm giục Cận sớm tẩy chay  
Lễ tang Quảng Đức<sup>99</sup> diễn bày khắp nơi  
Các chùa lớn, nhỏ đồng thời  
Trung thờ di ảnh<sup>100</sup> ngậm ngùi tiếc thương  
Chùa Từ Đàm<sup>101</sup> sớm mờ sương

---

<sup>98</sup> Sư bà Diệu Huệ (Mẹ của ông Bửu Hội)

<sup>99</sup> Lễ chung thất 49 ngày.

<sup>100</sup> (Thích Quảng Đức)

Chìm trong nghi ngút khói hương nguyện  
cầu  
Chùa Diệu Đế<sup>102</sup> suốt canh thâu  
Xa nghe tiếng mõ, chuông gào đêm mưa  
Mặc binh lính Diệm vây chùa  
Hàng ngàn Phật tử kéo ùa vào trong  
Dâng hương, lễ bái sư ông  
Nguyện ghi khắc mãi tấm lòng đại bi  
Vì đại sự chẳng sá chi  
Tám thân tứ đại<sup>103</sup> tu trì bấy lâu  
Sư ông vĩ đại khác nào...  
Quang Trung đại đế tuyên đầu lập công  
Lại vừa giữ đại bản tông<sup>104</sup>  
Vừa đại thắng lũ giặc lòng<sup>105</sup> kinh niên  
Những người đương đại hữu duyên  
Tôn vinh ngài - bậc đại hiền Thánh Tăng  
Vị ngài như cánh đại bàng  
Thênh thang gió núi, mây ngàn liệng bay  
Tinh thần cao, đạo đức dày

---

<sup>101</sup> Tọa lạc ở phường Trường An cách thành phố Huế 02 km về hướng Nam.

<sup>102</sup> Tọa lạc bên bờ sông Gia Hội, Huế (còn gọi là sông Đông Ba)

<sup>103</sup> Theo nhà Phật, tám thân con người do bốn chất lớn là đất, nước, lửa và gió tạo thành.

<sup>104</sup> Tông phái gốc lớn: thiên tông.

<sup>105</sup> Do câu “chiến thắng vạn quân ngoài trận tuyến không bằng chiến thắng chính lòng mình” (Lời đức Thích Ca)

Ôn sâu Quảng Đức sánh tà non sông!  
Những ai giòng giống Lạc Hồng  
Là dân nước Việt con rồng cháu tiên  
Nhớ về PHÁP NẠN oan khiên  
Ắt nghe tiếng vọng thiêng liêng não người!  
Trái tim rung cảm bồi hồi  
Xót xa máu mủ AI HOÀI tình thâm.!

\*\*\*

*Thương làng ai \_ lũy tre xanh  
Hàng cau nắng giọi, mái tranh gió lùa!*

Ngày qua tháng lại dây dưa  
Niềm đau Phật giáo từng giờ gia tăng  
Nỗi buồn tứ chúng khôn ngăn  
Dằng dai tù tội, nhì nhằng lao lung  
Thời may hòa thượng kiên trung  
Trót mang khí phách anh hùng trong tim  
Gặp khi vận nước tối đen  
Hôn quân vô đạo, ươn hèn bấy lâu  
Khiến người ruột thắt gan bào  
Xót thương pháp nạn lòng đau tợ dần!  
Âm thầm dần bước vào Nam  
Làm nên sử đạo cao thâm diệu mầu  
Bao người nhỏ lệ, rơi châu!  
Chấp tay bái phục, cúi đầu tán dương  
Một sớm mai khắp nẻo đường

Hoa đăng rực rỡ phổ phường thành đô  
Những bàn hương áng nhỏ to  
Vọng ngày chung thất chờ giờ lễ tang  
Thành tâm đánh lễ thánh tăng  
Hy sinh vì đạo, xả thân cứu đời  
Nhớ ơn trưởng lão khôn nguôi!  
Đình công, bãi thị nhiều nơi tỉnh thành  
Sục sôi khí thế đấu tranh  
Nhiều tầng lớp chống bạo hành ác ôn  
Chống Diệt, Nhu - chống bạo cường  
Chống quân mọi rợ, chống phường sói lang  
Đồng thời căm phẫn Lê-Xuân  
Nhân danh đệ nhất phu nhân Cộng Hòa  
Tánh xảo ngụy, nét gian tà  
Tinh ranh quỷ quái, yêu ma lạ thường!  
Rõ ràng y thị bất lương  
Trách sao lắm kẻ khinh thường mụ ta  
Đích danh mệnh phụ là bà  
Hỗn hào, sâu hiểm, độc tà, nhẫn tâm  
Trong tay ý chút quyền hành  
Ngựa non háu đá cam đành uổng công  
Loạn ngôn, bạo ngữ, cuồng ngôn  
Khiến ai nghe cũng dễ buồn làm sao!  
Mụ rằng “... *bất cứ nơi đâu...*  
*Tín đồ Phật giáo người nào cũng như...*  
*Nhất là hết thầy nhà sư*”

*Đều là cộng sản chả trừ một ai!  
Ai biểu tình \_ lũ chúng bay \_  
Lực lượng cảnh sát thẳng tay đánh càn  
Gấp mười lần thế mới ngoan  
Đánh cho xơ xác nát tan mới là...  
Màn trình diễn mới đây à?  
Món “thầy chùa nướng” thịt da đen sì  
Ai muốn nướng nữa, nướng đi!  
Dầu xăng tôi cấp, việc gì phải lo?  
Sẵn sàng tôi ủng hộ cho  
Hai tay tôi vỗ thật to, chúc mừng!!!”  
Chùa khuya nghe tiếng chuông buông  
Ngõ cơn gió giật, tưởng luồng mưa sa*

Mặc tình cho thể phách ta  
Chỉ trong khoảnh khắc ta bà lãng quên  
Vô thường vốn lẽ tự nhiên  
Có, không năm uẩn não phiền mà chi!  
Thế nhưng cơ tạo huyền vi  
Ẩn trong ÁNH LỬA TRỜI KỲ DIỆU thay!  
Sau khi thiêu đốt lần hai  
Lửa an táng nghiền thầy ngài ra tro  
Ngờ đâu còn trái tim khô!  
Kết thành xá lợi<sup>106</sup> ... vẫn tro dáng hình

---

<sup>106</sup> Còn gọi là ngọc người; di cốt của con người trong quá trình tu luyện để lại sau khi thiêu đốt thi hài.



Càng nhìn ai nấy hãi kinh  
 Lửa lò đốt nóng mấy nghìn<sup>107</sup> vẫn thua  
 Đốt lần nữa<sup>108</sup> vẫn tro tro  
 Trái tim ai có bao giờ thế chằng?  
 Tim ngài kết ngọc Kim cương  
 Vô tiền khoáng hậu chắc rằng hiển nhiên  
 Cho hay Phật pháp thiêng liêng  
 Thậm thâm vi diệu,<sup>109</sup> hiển linh muôn đời  
 Tin đồn khắp chốn cùng nơi  
 Tim không sợ lửa khó lời giải phân  
 Tức thì mệnh phụ phu nhân  
 Truyền bác sĩ Tuyên<sup>110</sup> gấp tuân lệnh bà  
 \_ *“Gia thêm hóa chất tôi đã...  
 Đến chùa Xá Lợi \_ đốt và hủy ngay!...”*  
 Chẳng ngờ chẳng suyễn mảy may  
 Tên trùm mật vụ chấp tay xin hàng!  
 Bây giờ ai cũng quyết rằng  
**TRÁI TIM BẮT DIỆT** rõ ràng không sai!  
 Cả loài người kính ngưỡng ngài  
 Tôn vinh bồ tát \_ bậc thầy nhân gian  
 Tuyên đành tấu bảm Lệ-Xuân  
 Ta nên hòa với họ hàng Thích-Ca!

<sup>107</sup> Đốt đi, đốt lại với sức nóng 4.000<sup>0</sup> vẫn còn nguyên vẹn

<sup>108</sup> Đốt đi, đốt lại với sức nóng 4.000<sup>0</sup> vẫn còn nguyên vẹn

<sup>109</sup> Vô cùng sâu sắc và tinh tế.

<sup>110</sup> Trần Kim Tuyên, bác sĩ, trùm mật vụ phủ Tổng thống.

Vì rằng đích thực Phật gia  
Có tim bất diệt vốn là bảo châu  
Mụ Xuân nhất quyết không đầu  
Thốt lời khiếm nhã, nói câu sỗ sàng  
Mắt trừng, miệng nhép hung hăng  
“*Vợ chồng tôi hả?.. không đầu chúng đâu!*”  
Diệm, Tuyên bị mụ chửi nhàu  
Lặng nhìn nhau, lại cúi đầu làm thỉnh!  
Quan triều vía thất hồn kinh  
Lay phủ tổng thống, rung dinh đầu rồng  
Chuyện nhà việc nước lòng bùng  
Thành phần nội các rối tung loạn trào  
Diệm, Nhu căng thấp, căng cao  
Thục, Xuân, Cần, Luyện<sup>111</sup> bước vào nẻo  
mê  
Đầu vắn mặt vện hả hê  
Tám phương bổng lộc, bốn bề quyền uy  
Tác oai tác quái dị kỳ  
Sau lưng lăm bợn nô tì tiếp tay  
Nào ngờ nước chảy, mây bay  
Cuộc đời ngắn ngủi không tày tác gang!  
Lưới trời lồng lộng bủa giăng  
Để ai sóng dậy đất bằng đổi thay?  
Lỗi lầm trót đã tạo gây

---

<sup>111</sup> Ngô Đình Luyện, em út trong gia đình họ Ngô, đã từng làm Đại sứ VNCH tại Anh, Hà Lan, Bỉ.

Hại nhờn nhờn hại, trả vay tức thời  
Ấy ai lấy ác làm vui  
Khiến cho kẻ khóc, người cười vu vơ  
Một mai rồi sẽ đến giờ  
Ác lai ác báo chực chờ xử phân  
Quả nào cũng có từ nhân  
Nhân nào quả nấy công bằng hẳn hoi  
Hỡi ai chóng mắt mà coi  
Nhỡn tiền quả báo không đời nào sai!  
Những nhà đương cục xưa nay  
Độc tài không thể nào xoay chuyển đời  
Tâm gương cũ để mà soi  
Biết bao bạo chúa tàn đời thảm thê!  
Dưới tay chúng, những thằng hề  
Tham quan ô lại một bè một sâu...

\*\*\*

*Hè qua, Thu lại u sầu  
Những hoa phượng vĩ trở màu nhạt phai*

Diêm càng dại, Nhu càng ngây  
Cậy quyền ý thế mỗi ngày một tăng  
Hành tung của bọn bất nhân  
Mật vụ thao túng, công an bạo hành  
Lại đấm đá, lại giam cầm  
Tăng, Ni, Phật tử cam đành tổn thương  
Khảo tra, kèm kẹp nhiều nhưong

Ấy là quốc sách của phường hôn quân  
Vẫn thiết giáp, vẫn xe tăng  
Chiến dịch nước lũ<sup>112</sup> cuốn phăng chùa  
chiền  
Giữa giòng pháp nạn triền miên  
Ai người dũng khí chèo thuyền vượt qua?  
Cho dù nắng dãi, mưa sa  
Cho dù bão táp, phong ba nghìn trùng  
Những người con Phật anh hùng  
Vinh danh tử đạo<sup>113</sup> lấy lòng xiết bao!  
Ngôi sao lớn giữa trời sao  
Bồ tát Quảng Đức đạo cao, đức dày  
Sáu vị Thích tử<sup>114</sup> sau ngài  
Cộng chung bảy vị bậc thầy tự thiêu  
Tỉnh đường Phan Thiết cô liêu  
Thầy Nguyên Hương<sup>115</sup> mãi còn reo lửa thiên  
Cố đô Huế \_ chùa Phước Duyên  
Thầy Thanh Tuệ<sup>116</sup> \_ về u huyền nghiêm trang

---

<sup>112</sup> Tổng thanh trừng Phật giáo.

<sup>113</sup> Chết vì đạo pháp.

<sup>114</sup> Con giòng họ Thích Ca; con Phật.

<sup>115</sup> Thích Nguyên Hương, Đại đức, sinh năm 1940 tại Bình Thuận, vị pháp thiêu thân ngày 04-8-1963 trước tòa tỉnh trưởng Phan Thiết.

<sup>116</sup> Thích Thanh Tuệ, Đại đức, sinh năm 1946 tại Ba Khê, Quảng Trị, vị pháp thiêu thân ngày 13-8-1963 tại chùa Phước Duyên, Huế.

Tỉnh Khánh Hòa nức tiếng vang  
Đuốc thiêng sư nữ Diệu Quang<sup>117</sup> phi phàm  
Lại cố đô \_ chùa Từ Đàm  
Thầy Tiêu Diêu<sup>118</sup> \_ vọng ngút ngàn đầu tranh  
Sài Gòn, trước chợ Bến Thành  
Thầy Quảng Hương<sup>119</sup> với sở hành thiết tha  
Trước cửa nhà thờ Đức Bà  
Thầy Thiện Mỹ<sup>120</sup> chói sáng lò niềm tin  
Những nhà hiền đức, cao minh  
Đổi thay thế cuộc tài tình, khéo khôn  
“Dĩ oán báo oán”<sup>121</sup> chập chồng  
“Dĩ ân báo oán”<sup>122</sup>, oán hờn tiêu tan!  
Ấy lời Phật dạy đành rành

---

<sup>117</sup> Thích Nữ Diệu Quang, Ni cô, sinh năm 1936 tại Phú Cát, Thừa Thiên, vị pháp thiêu thân ngày 15-8-1963 tại Ninh Hòa (Khánh Hòa).

<sup>118</sup> Thích Tiêu Diêu, Thượng Tọa, sinh năm 1892 tại An Truyền, vị pháp thiêu thân ngày 16-8-1963 tại chùa Từ Đàm, Huế.

<sup>119</sup> Thích Quảng Hương, Đại đức, sinh năm 1926 tại An Ninh, Phú Yên, vị pháp thiêu thân ngày 05-10-1963 trước chợ Bến Thành, Sài Gòn.

<sup>120</sup> Thích Thiện Mỹ, đại đức, sinh năm 1942 tại Quảng Ngãi, vị pháp thiêu thân ngày 27-10-1963 trước nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn.

<sup>121</sup> Do câu: "*Lấy oán báo oán, oán chập chồng; lấy ân báo oán, oán tiêu tan.*" (Lời đức Phật Thích Ca).

<sup>122</sup> Do câu: "*lấy oán báo oán, oán chập chồng; lấy ân báo oán, oán tiêu tan.*" (Lời đức Phật Thích Ca).

Gieo nhân, gặt quả rõ ràng không ngoa!  
Từ bi, bác ái, vị tha  
Là nền tảng của những nhà từ tâm  
Thong dong, tĩnh lặng, thâm trầm  
Tâm buông, ý xả, cao thanh, dịu dàng

\*\*\*

*Mùa Thu tan tác lá vàng  
Những chiều mưa rụng trên làn tóc xanh*

Oán than bao nỗi bất bình  
Cổng trường khép lại bóng hình tiểu thư  
Chẳng hề thua kém thầy tu  
Tấm lòng nhiệt huyết, tâm tư quật cường  
Nữ sinh dũng cảm phi thường  
Tại chùa Xá Lợi, bỗng dựng xuất thân  
Cầm dao bén \_ Mai-tuyết-An<sup>123</sup>  
Tự chặt tay quyết đấu tranh bạo quyền  
Nguyện cầu chư Phật oai thiêng  
Khiến mau chóng dứt oan khiên tội tình  
Triều Ngô gán tội, gia hình  
Tín đồ Phật giáo điêu linh, oán sâu  
Bao phen lệ đẫm châu trào  
Bấy phen nức nở, kêu gào, xót xa!  
Cam đành ly biệt mẹ cha

---

<sup>123</sup> Nữ sinh (tự chặt tay ngày 12-8-1963).

Tiên phong cuộc biểu tình qua Bến Thành  
Nữ sinh trẻ Quách-Thị-Trang<sup>124</sup>  
Đón đau quy ngã trước lần đạn bay  
Oán thù ai lỗi tạo gây?  
Đến như con trẻ họa lây khôn lường!

\*\*\*

*Vào Thu gió chọt buồn hơn  
Mưa sương ẩm ướt những đường phố đêm*

Điên cuồng, chánh phủ nhiều phen  
Say sưa càn quét, liên miên thanh trừng  
Án Quang, Xá Lợi về đêm  
Binh Nhu, lính Diệm ngang nhiên phá chùa  
Rất nhiều cảnh tượng xô bồ  
Người xe hỗn độn, phong cờ tả tơi  
Giáo dân tuyệt thực đồng thời  
Cùng chung Phật tử đứng ngời trước sân  
Chùa Giác Minh cũng lấm làn  
Tạp binh chúng chẳng ngại ngàn đuôi xua  
Trong ngoài hiên, trước cổng chùa  
Con dân đội đất, cháu vua đập trời  
Dân là dân dã thường thôi  
Vua là vua của rặc nòi chém thuê!  
Khắp nơi tứ chúng quyết thề

---

<sup>124</sup> Nữ sinh bị bắn chết ngày 25-8-1963 trước chợ Bến Thành, Sài Gòn.

Đấu tranh tín ngưỡng chẳng hề núng nao  
Diễm, Nhu lớn giọng cao rao  
Thuận cho Phật giáo trước sau năm điều<sup>125</sup>  
Thế nhưng cả bọn Ngô triều  
Thực thi chẳng thực lại nhiều gian manh  
Một khi đã lộ nguyên hình  
Quý vương mỗi lúc lộng hành càng hơn  
Chẳng còn đạo lý cha ông  
Không còn vị nể tông môn cội nguồn  
Xem khinh “kính lão đắc trường”  
Con em hậu bối coi thường tiên sinh  
Hành vi những kẻ bất minh  
Côn đồ, du đảng bất bình quân dân  
Từ thủ đô Oa-shin-ton<sup>126</sup>  
Thông tin qua lại Sài Gòn khẩn trương  
Ngài đại sứ Trần-văn-Chương<sup>127</sup>

---

<sup>125</sup> 05 điều yêu cầu của Phật giáo:

1. Chính phủ bỏ lệnh cấm treo cờ.
2. Được tự do hành đạo như công giáo.
3. Xem xét lại dụ số "10" để không coi tôn giáo như một hiệp hội.
4. Chấm dứt khủng bố đàn áp Phật giáo.
5. Bồi thường cho các nạn nhân vụ đài phát thanh Huế và trừng trị kẻ gây ra đổ máu.

<sup>126</sup> Washington, thủ đô Hoa Kỳ.

<sup>127</sup> Cha ruột bà Trần Thị Lệ Xuân, Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Mỹ.



Xin từ chức, chống chủ trương lộng quyền  
Cụ Vũ-Văn-Mẫu ưu phiền  
Thôi luôn ngoại trưởng, qua miền Nê-pan<sup>128</sup>  
Sau đó, lại thầy Trí Quang<sup>129</sup>  
Đến xin tỵ nạn cơ quan Hoa-Kỳ  
Tòa đại sứ Mỹ<sup>130</sup> quyền uy  
Diệm, Nhu chẳng thể làm gì được ôn<sup>131</sup>  
Lê-Quang-Tung<sup>132</sup> buộc cúi lòn  
Bửu-Hội thộn mặt giữa vòng lợi danh  
Ni Diệu-Huệ chẳng ngại ngần  
Nói năng thẳng thắn, vạch trần tội quan  
Vì ích nước, vì lợi dân  
Sá chi những việc thù hằn con con  
Quốc dân, quốc sách, quốc cường  
Cũng là quốc túy, quốc hồn, quốc gia  
Đồng bào rất đỗi kêu ca  
Bạn bè quốc tế nghe qua hãi hùng  
Kẻ thù trước mặt, sau lưng  
Chính là tội ác ghê hồn kinh tâm  
Gây bao thảm trạng bàng hoàng

---

<sup>128</sup> Népal, vương quốc, nơi đức Phật đản sinh (cụ Mẫu từ chức ngoại trưởng và dinh tể đến nơi này).

<sup>129</sup> Lúc này làm bí thư cho đức Tăng thống.

<sup>130</sup> Tại Việt Nam.

<sup>131</sup> Tiếng lóng dùng xưng hô đối với các vị Hòa thượng.

<sup>132</sup> Đại tá, tư lệnh lực lượng đặc biệt (Special Forces).

Nhẫn tâm giá họa, vu oan bao người  
Khiến cho dư luận chê cười  
Tai đui, mắt điếc hồ người sượng sùng

\*\*\*

*Trời vào Đông, nắng ngập ngừng  
Từng cơn mưa nặng trĩu buồn nhớ ai?*

Nam mô Phật tổ Như Lai  
Hiền nhân thế giới nhớ ngày thiêng liêng  
Tinh thần cao trỗi vô biên  
BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC siêu nhiên tuyệt trần  
Dốc lòng VỊ PHÁP THIÊU THÂN  
Bảo tồn đạo Phật sẵn sàng hy sinh  
Nêu cao ý thức hòa bình  
Tâm gương sáng chói anh linh địa cầu  
Tâm hiền lương, ý diệu mầu  
Dẫu cho ruột thắt gan bào sá chi!  
Đời người rồi cũng qua đi...  
Dấu xương để lại khắc ghi ngậm ngùi!  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC muôn đời  
Muôn năm, muôn thuở, muôn nơi cõi người  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không lời  
Mà như nói mãi với người thế gian  
Từ bi là ngọc là vàng  
Là vô lượng ánh hào quang chói ngời  
Là tinh hoa của đất trời

Là hương đạo lý tuyệt vời khôn phai  
Hy hữu thay! quý hiếm thay!  
Kỳ nhân đạt đạo Như Lai diệu mầu  
Từ nay nơi chốn trần lao  
Có tim vàng đá, báu châu ngọc ngà  
Là bảo vật chốn thiên na  
Tự trung phúc đẳng hà sa đạo từ  
Lão thiên độc bộ thái hư  
Hườn nguyên, chánh giác, chơn như, bất phàm  
Trái tim nguyên vẹn bảo toàn  
Lưu danh vạn kiếp, lưu quang, vạn đời  
Cho dù năm tháng đầy vơi  
Thiên thanh rực ánh mặt trời Thích Ca  
Thanh thân đến, nhẹ nhàng qua  
Ưu bi sâu nã vẫn là “sắc”, “không”  
Có chi trăm oán, ngàn hờn  
Dư âm đồng vọng nỗi buồn chứa chan  
*Sanh đã tận, phàm hạnh đã thành*<sup>133</sup>  
Bồ đề tát đỏa<sup>134</sup> diệu hành, phiêu nhiên  
Khói thơm<sup>135</sup> lan tỏa mọi miền

---

<sup>133</sup> Sự sống đã chấm dứt, đức hạnh đã thành tựu (bậc giải thoát, không còn tái sanh). TRÍCH: Trường Bộ Kinh (Hòa thượng Thích Minh Châu dịch)

<sup>134</sup> Một tên gọi khác của bậc Bồ Tát.

<sup>135</sup> “*Khói thơm cảnh tỉnh ai còn ngốc  
Tro trắng phẳng san hố bất bình*”.

Thăng xa thần lực chư thiên vạn tâm  
Nẻo về địa ngục rất gần  
Đường lên xứ Phật ngàn lần xa hơn  
Mấy ai vượt núi trèo non?  
Mấy sông cũng lội, mấy nguồn cũng qua!

\*\*\*

Mồng một, tháng một, sáu ba<sup>136</sup>  
Tiếng súng đảo chánh nổ ra vang rền  
Ca-Bốt-Lốt<sup>137</sup> thế Nôn-Tin<sup>138</sup>  
Ông đại sứ Mỹ im thinh lặng buồn  
Tướng Minh liên kết quốc phòng  
Tướng Đôn<sup>139</sup> tướng Đính<sup>140</sup> siết vòng bao  
vây  
Diệt, Nhu không kịp trở tay  
Đòn công cách mạng ai tày cản ngăn  
Hỏa lôi, đạn pháo, xe tăng  
Nhất tề tấn, kích, lấn, càn, lướt, xông...

---

(THÍCH QUẢNG ĐỨC - Kệ thiêu thân KÍNH DÂNG  
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT).

<sup>136</sup> Ngày 01 tháng 11 năm 1963.

<sup>137</sup> Đại sứ Hoa Kỳ.

<sup>138</sup> Đại sứ Hoa Kỳ.

<sup>139</sup> Trần Văn Đôn, trung tướng, tổng tham mưu trưởng  
QLVNCH.

<sup>140</sup> Tôn Thất Đính, thiếu tướng, tư lệnh quân đoàn III, kiêm  
tổng trấn đô thành Sài Gòn.

Dinh Độc Lập, dinh Gia-Long  
Khét mùi thuốc súng nặc nồng giữa trưa  
Đì đùng đạn vãi như mưa  
Xế nghiêng, chiều xuống đến vừa tàn đêm  
Quân cách mạng chiếm ưu tiên  
Xung phong đồng loạt tiến lên rập ràng  
Tàn quân chánh phủ xin hàng  
Dập vùi thế trận, nát tan cuộc cờ!

\*\*\*

*Chín chiều mưa chữa thôi mưa  
Sài Gòn hoa lệ người đưa tiễn người!*

Diệm, Nhu vía rụng hồn rơi...  
Lũ hằm bí mật vội rời khỏi dinh  
Chui nhà thờ khẩn cầu kinh<sup>141</sup>  
Hoảng hồn lạy Chúa, van xin phép mầu  
Nhưng trời nào có dung đâu?  
Cố nhiên nợ chủ, oan đầu trả vay!  
Chỉ sau đảo chánh một ngày<sup>142</sup>  
Diệm, Nhu bị giết, thi hài sóng đôi<sup>143</sup>  
Danh như tiếng chớp để đời

---

<sup>141</sup> Nhà thờ cha Tam ở Chợ Lớn (Sài Gòn).

<sup>142</sup> Tức ngày 02-11-1963.

<sup>143</sup> Từ trên xe thiết giáp M.113 đưa hai thi hài của anh em Diệm, Nhu xuống tại trước sân dinh Độc Lập (phủ Tổng thống).

Phận hèn hạ phận, thân đòi bại thân!

\*\*\*

Luật đời nhân quả cân phân  
Cũng là đạo lý công bằng hẩn hoi  
Đạo nào cũng đạo làm người  
Răn câu bác ái, dạy lời từ bi  
Đạo không đức, ấy đạo chi?  
Người không đạo, ấy người gì hỡi ai?  
Đạo là tâm thẳng lòng ngay  
Ai không tâm đạo, sánh tà yêu ma  
Người hư chứ đạo chẳng tà  
Đạo tà không thể xưng bà gọi ông  
Cho dù triết lý Tây, Đông  
Tinh thần đạo đức cũng đồng như nhau  
Từ ngàn xưa đến ngàn sau  
Phật, Tiên, Hiền, Thánh, Chúa nào đổi thay!  
Hỡi ai trong cuộc trần ai...  
Mưu sâu chước hiểm có ngày bại vong!  
Bởi gây tội ác chất chồng  
Diệt, Nhu đến tội khó hòng thoát thân  
Thục, Xuân sống kiếp lang thang<sup>144</sup>  
Cản bị xử tử<sup>145</sup>, vô vàn đờn đau  
Xưa nay, chẳng trước thì sau

---

<sup>144</sup> Sau vụ đảo chánh 01-11-1963 Ngô Đình Thục & Trần Thị Lệ Xuân đều sống lưu vong ở ngoại quốc cho đến cuối đời.

<sup>145</sup> Tại khám Chí Hòa, Sài Gòn.

Ân đền oán trả lẽ nào làm sai?!  
Người gian cũng có người ngay  
Hiên nhân ác tặc, nơi này chốn kia  
Dân gian khắp chợ cùng quê  
Mấy ai vượt khổ, xa lìa trái oan?  
Vì đạo pháp \_ thật hiên ngang  
Bồ tát Quảng Đức sẵn sàng tự thiêu  
Gặp khi vận nước ngặt nghèo  
Đồng bào, chiến sĩ chịu nhiều tóc tang  
Khóc về pháp nạn Việt Nam  
Bao đêm dưới ánh trăng vàng lược ghi...

2008

**Phần II**  
**GIỮA NƠI BIÊN LỬA**  
**(11 - 6 - 1963)**





## TỪ CHUYỆN LỬA TRỜI ĐÔNG

Dưới ánh nắng hồng...

Thuở nào mãi còn lưu truyền câu chuyện

Lửa Thiên cháy ngút trời Đông

Sáng soi cõi Ta bà nguy biến

Vận hành tám thân “*ngũ uẩn giai không*<sup>146</sup>”

Trưởng tử Như Lai đã khiến “*Pháp luân  
thường chuyển!*<sup>147</sup>”

Đã làm đất lở trời long!

Trí chẳng ngại ngàn danh hư, lợi huyễn.

Tâm không lo toan đỉnh Thửu<sup>148</sup>, non Bồng<sup>149</sup>

Lão Hòa thượng quả thật siêu nhiên!

Tự đốt chết mình để bảo vệ bao người được sống

Cho vơi đi bao hệ lụy não phiền

Đạo tự thành mau chóng

Pháp kỳ diệu vô biên!

Trái tim Ngài không sòn trong lửa bỏng

Tinh thần Ngài bất tử vạn muôn niên!

.....

---

<sup>146</sup> Năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) đều không.

<sup>147</sup> Bánh xe Pháp thường chuyển động.

<sup>148</sup> Núi Thửu còn gọi là Linh Sơn (nơi Hội Thượng Phật , Bồ Tát), một ngọn núi ở Ấn Độ.

<sup>149</sup> “Núi Bồng còn được gọi là Bồng lai tiên cảnh” là cảnh giới an vui thanh tịnh theo quan niệm của Lão giáo.

Là dấu xương của nòi giống Lạc Hồng  
Của các bậc tiền nhân nối dõi Rồng Tiên  
Ngài là biểu trưng của dân tộc Việt Nam khát vọng  
Đất nước thanh bình, thế giới lặng yên  
Soi dấu từ bi truyền thống của tông môn  
Hào quang đức tuệ chói lọi cả trời thiêng  
Đốt cháy rụi cho xóa nhòa tham vọng  
Cho tan tành ảo giác lũ cuồng điên!

.....

Người đời sau có còn nhớ đến không ?  
Chẳng màng chi trà đưa, rượu tiễn  
Chỉ cần lớp lớp cháu con  
Nói đời văn hiến  
Bất kỳ ai trong cuộc sống  
Vẫn luôn coi trọng người hiền  
Vì địa ngục, thiên đường kia chỉ là cõi mộng  
Hỡi thế giới người điên!  
Hãy sống cho ra sống  
Đừng nên tạo tác nữa oan khiên!

.....

Nhân loại ơi! Hãy đoàn kết thương yêu nhau...  
như hình với bóng  
Cho hành tinh xanh của chúng ta đích thực...  
là cõi thần tiên!

1973

## PHẨM HẠNH RẠNG NGỜI

Nhớ xưa... pháp nạn tôi bời  
Chín năm lửa bỏng, dầu sôi thảm sầu!  
Có sư hòa thượng anh hào  
Cứu nguy giáo hội đồng bào, quốc dân  
Tự ngài thiêu đốt tâm thân  
Thắp lên ngọn đuốc siêu thần diệt gian  
Thịt xương ngài, lửa nghiền tan  
Trái tim ngài, lửa quy hàng chịu thua!  
Muôn nơi náo nức reo hò  
năm châu Phật giáo giảng cò, kết hoa

\*\*\*

Từ bi, bác ái, chan hòa...  
Tình cao nghĩa cả sáng lòà gương soi  
Cho hay phẩm hạnh rạng ngời  
Ngàn năm vẫn đẹp, muôn đời còn thơm!

1974

## SƯ ÔNG ẤY LÀ AI?

Một ngày kia nơi cõi người xôn xao...  
Khi có người tự đốt thân cháy sáng  
Lửa hào quang lấp lánh như trăng sao  
Thân nát tan ra tro bụi còn đâu!

\*\*\*

Còn trái tim để lại muôn đời sau!  
Người đã nêu tấm gương tử đạo  
Tự đốt mình không oán không than  
Chết thì thôi tấm thân đâu nào màng!

\*\*\*

Ma quỷ khóc sùi sùi trong hồi hả  
Khi thân người lửa cháy hóa thành than  
Trời đất tỏa hương thơm bay ngào ngạt  
Khi tim người lửa đã hóa kim cương

\*\*\*

Trống địa ngục thúc liên hồi giục giã...  
Chuông thiên đường gióng tiếp nối rền vang?  
Họ báo tin nhau biết sư ông Bồ Tát...  
Đắc kim thân xá lợi cõi trần hoàn!

\*\*\*

Sư ông ấy là ai?  
Xin thưa rằng: Quảng Đức  
Nơi ngài sinh: đất cọp<sup>1</sup>, xứ trầm hương<sup>2</sup>  
Bao khôn lụy ai người không xót thương?  
Ngài hy sinh đốt thân làm đuốc tuệ  
Ánh từ bi soi vạn nẻo muôn đường...

1976

---

<sup>1</sup> Khánh Hòa (tên một tỉnh ở Nam Trung bộ.

- Do câu thành ngữ: “Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận”.

<sup>2</sup> Do câu ca dao: “Khánh Hòa là xứ trầm hương,  
Non xanh nước biếc người thương đi về”

## DANH TẶNG QUẢNG ĐỨC

Hào quang chư Phật tỏa ngàn phương  
Rực rỡ muôn nơi vạn nẻo đường  
Tỉnh ngộ bao người say ảo não  
Bừng mê lắm kẻ mộng bi thương!  
Ngẩng đầu ngán nhẽ tuồng dâu bể  
Cúi mặt ghê thay cuộc hí trường!  
Sống mãi trái tim người tuấn đạo\*  
Danh tặng QUẢNG ĐỨC sáng tròn gương

1978

---

\* Chết vì đạo.

## NGỌN LỬA NUNG TIM

Một ngày giữa phố Sài Gòn...  
Có sư hòa thượng quyết lòng tự thiêu  
Gặp cơn pháp nạn hiểm nghèo  
Hy sinh tánh mệnh, ngài liều cứu nguy  
Tầm xăng ướt đẫm hậu y  
Đốt thân làm đuốc lưu ly sáng ngời

\*\*\*

Giữa giòng đời... giữa giòng người  
Không nói một lời  
Chín tầng mây trắng giờ sang ngọ  
Bồng khói bay cao tỏa ngát trời!  
Hòa thượng ẩn mình trong lửa đỏ  
Bao người điếng lặng khóc khôn nguôi!

\*\*\*



Một ngày theo gió về xuôi...  
Tám thân hòa thượng rớt rồi cũng tan!  
Thịt ngà nung cháy thành than  
Xương ngà theo ngọn lửa tàn ra tro  
Đời người rớt cuộc hư vô  
Đã “sinh” ắt “tử” phiền lo nỗi gì!

\*\*\*

Đá chạy, cát bay, sấm gầm, gió cuộn  
Mưa nhòa theo giòng nước mắt thương bi  
Lửa tam muội cháy bùng lên tám hướng  
Bồng hóa thành vô số nước dương chi<sup>152</sup>!

\*\*\*

Biển kinh “hồng” tiễn biệt Ngài đi  
Theo ánh lửa ngàn đời rực đỏ

\*\*\*

---

<sup>152</sup> “Dương chi thủy”: nước càn dương.

*Cho hay giọt nước càn dương  
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên  
(Nguyễn Du - TRUYỆN KIỀU)*

Tim thắt lại triệu người như một  
Chấp tay đồng niệm tiếng “nam mô”  
Tiễn linh hòa thượng về theo Phật  
Đồ chúng nơi nơi nguyện phụng thờ

\*\*\*\*

Điều làm kinh ngạc khắp trần hoàn!  
Sự thật không lừa mị dối gian  
Trong ngọn lửa nung ngàn độ nóng  
Trái tim hòa thượng hóa kim cương!

\*\*\*

Lửa trời vi diệu thậm thâm  
Pháp môn Quảng Đức muôn năm vẫn còn...

1981

## TIM HÓA KIM CANG

Vũ trụ lặng chìm trong bóng tối  
Khi màn đêm chưa đón ánh bình minh  
Muôn loài vạn vật đều đau nhói  
Khi lương tri chưa thấu rõ tội tình

\*\*\*

Hỡi ức triệu hàm linh!  
Biết hay chẳng, có một người?  
Cũng thịt, da, xương, máu, nước mắt, mồ hôi  
Cũng đứng, đi, ngủ, nghỉ, ăn, uống, nói, cười  
Nhưng không hề “úy tử”  
Sá gì đến việc “tham sinh”!  
Suốt đời người...  
Đâu từng đốt cháy ai đâu?  
Mà tự tay châm lửa đốt mình!

\*\*\*

Vì đạo pháp  
Vì dân tộc  
Người đã hy sinh  
Cho non sông yên lắng  
Cho đất nước hòa bình

\*\*\*

Cả ba nghìn thế giới lặng thinh  
Cùng nín thở theo nhịp đập trái tim BỒ tát!  
Nên tim ấy hóa thành kim cang chẳng mất  
Lửa nghe reo trong suốt cõi vô hình...

1983

## LỄ DIỆU MÀU

Cõi đời muôn vạn nẻo  
Lắm kẻ cũng cùng đường!  
Nhu người nhâm lẫn soi gương  
Trên cao địa ngục, thiên đường dưới sâu!  
Kẻ đắm chiêm bao!  
Người say ảo giác!  
Nước do bởi sóng nên nhẵn mặt  
Núi tại vì mây mới bạc đầu!  
Tám ngàn bốn vạn trần lao  
Mấy ai vượt khỏi ba đào nhấp nhô?  
Cho dù lực tận thế cô  
Thiền sư Quảng Đức không ngờ hiển vinh!  
Vô sinh đâu kể sự sinh  
Bất tử sá gì việc tử!  
Sinh tức thị tử, tử tức thị sinh  
Thân giả tạm như bạn lữ  
Tâm vô thường tựa bóng hình!  
Tánh chơn như mới thật của riêng mình  
Lẽ đời sinh sự, sự sinh  
Giác ngộ ít kẻ, vô minh lắm người!  
Mặc dầu sôi lửa bỏng...  
Mặc thân chết đến nơi!  
Trí không xao xuyên

Ý chẳng buông lời  
Lửa trời chói sáng khắp trời,  
Trái tim người hóa ngọc người nghìn thu!

1986

## ÂM VANG

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC uy linh quá  
Lửa sợ, thần kinh, quý khiếp hồn  
Bất chợt đêm trần gian chói lóa  
Bùng cơn ác mộng, tình đau thương

\*\*\*

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC đốt không cháy  
Thế giới loài người bỗng sáng choang  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không hề cháy  
Trời đất đồng ca khúc Khải hoàn

\*\*\*

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC ngưng thôi đập  
Nhưng mãi âm vang tiếng đại hùng  
Khắp cõi trần hoàn ai chẳng gấp  
Hướng về bờ tát trái tim chung!

1987

## NOI TRÁI TIM KHÔ

Ai trói hồn ai giữa cõi người?  
Tim ai ngừng đập nữa đây rồi!  
Quanh ai còn ai như im hơi?  
Sâu chút chi sâu nghe chơi vơi!

\*\*\*

Ai trói hồn ta trong chiêm bao?  
Trái tim ta chết tự khi nào?  
Ai đi tìm ta trong bao lâu?  
Ta đi tìm ai trong thiên thâu?

\*\*\*

Ta thấy quanh đời ta thương đau  
Trái tim ai cũng chực tuôn trào  
Nhỏ lệ bẽ bàng thêm xôn xao  
Mà ai có thấy riêng mình đâu!

Đôi khi ta thức trọn canh thâu  
Chẳng biết hồn ai ở chốn nào?  
Chợt thấy còn gì đâu cho nhau  
Còn trái tim hồng len thương đau!

\*\*\*

Trái tim ta cũng rồi tan vỡ...  
Theo nhịp đời quay cuồng bão tố  
Một bước ra đi là trăm năm!  
Nhuộm bóng thời gian trong thống khổ

\*\*\*

Nơi trái tim khô đét thở nào  
Của Ngài Quảng Đức lạ làm sao!  
Phải chăng chư Phật dồn thêm lực?  
Kết tụ kim cang hóa nhiệm màu...

1990



## NHỊP ĐẬP TRÁI TIM

Mấy ai truy vấn tâm thân này?  
Vốn dĩ đều do nghiệp trả vay  
Xuất phát từ nhân duyên chuyển kiếp  
Từ nơi cha mẹ tạo hình hài...

\*\*\*

Tất cả để rồi ta mất ta!  
Mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày qua  
Từng giờ, từng phút, từng giây đến...  
Và chỉ trong vòng một sát na

\*\*\*

Tám hướng trời say mộng viễn phương  
Có nghe tiếng thở của vô thường?  
Có nghe nhịp đập tim bồ tát?  
Theo nhịp thời gian luống đoạn trường!

\*\*\*

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không ngăn mé  
Chói lợi tinh quang ánh rạng ngời  
Cháy mãi thành thi ca thế hệ  
Muôn đời tiếp nối mãi không thôi!

1993

## LỬA CHÁY NGHÌN THU

Báo thân thị hiện giữa đời thường,  
Quảng Đức điển hình một tấm gương.  
Bén hoặc chẳng ngăn dòng huyết quản,  
Bờ mê khôn chặn sóng can trường.  
Thế gia vứt bỏ phàm danh mục.  
Phật quốc lưu vào thánh sử chương,  
Lửa cháy nghìn thu không thể tắt!  
Trái tim Bồ Tát hóa kim cương.

1994

## CÓ ĐÓA HOA TIM

Có một vầng dương lặn giữa ngày?  
Sư ông tuần đạo lạ lòng thay!  
Nhân gian khắp chốn đều kinh dị  
Hành trạng siêu thân tự chính Ngài

\*\*\*

Cao tăng Quảng Đức kể từ đây  
Trăm tiếc ngàn thương vĩnh biệt thầy!  
Ức triệu con tim và khối óc  
Bồi hồi xúc động mãi khôn phai!

\*\*\*

Đại sư hòa thượng tuổi già nua  
Héo hắt như hoa trái cuối mùa  
Ấy thế mà tinh thần bất tử  
Oai phong và gan dạ có thừa

\*\*\*

Tự mình đốt lấy tấm thân mình  
Trưởng lão làm ai nấy hãi kinh  
Biển lửa ngút trời, mây khói tỏa  
Trần hoàn chấn động vạn sanh linh

\*\*\*

Thân ngài cháy nát ra tro bụi  
Mà trái tim ngài vẫn mãi còn  
Rung động lương tri toàn thế giới  
Một phen kinh ngạc đến khôn cùng!

\*\*\*

Lửa đốt thân người, người đốt lửa  
Làm nên trang sử đẹp muôn đời  
Có đóa hoa tim không thể vỡ...  
Trên cảnh nhân loại mãi xinh tươi!!!

1996

## TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC

Thử ấy... trời phương Nam thắm tươi  
Người phương Nam trù mến yêu đời  
Tiếc thay, hồn nước Nam đau nhói!  
Bởi nạn gông cùm bủa khắp nơi...

\*\*\*

Dưới triều Ngô ngụy than ôi!  
Quý vương thao túng, giống nòi lâm than!  
Đang tay đàn áp dã man  
Nhắm vào đất Phật già lam dẫm bừa

\*\*\*

Trời tuy rộng, đất tuy thừa  
Mưu mô bọn chúng lọc lừa chẳng lâu  
Thánh Tăng đức trọng tài cao  
Hy sinh tính mệnh cứu bao nhiêu người  
Giữa trưa mùa Hạ chơi vơi  
Tự tay thấp ngọn lửa trời đốt thân

\*\*\*

Lửa từ bi sáng rực  
Trên đường phố Sài Gòn  
Khiến muôn ngàn ánh mắt  
Ngán lệ mãi trào tuôn  
Trời như hôm ấy thật buồn!  
Mưa hay nước mắt khóc hồn Tỷ kheo?

\*\*\*

Chín phương trời chùng cũng dăm chiêu  
Mây tụ tán bỗng ngưng dừng cả lại  
Khắp không gian nhuộm sắc màu quan tái  
Dường như bông rủ xuống về đìu hiu.

\*\*\*

Trái đất rùng mình chuyển động theo...  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC cháy không teo  
Rung lên tia chớp mười phương Phật  
Khi cả nhân gian hóa bọt bèo!

\*\*\*

Tim người ai đốt chẳng tiêu?  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC lửa thiêu không  
sòn!  
Khắp trời từ ái bao dung  
Hoan ca một đấng đại hùng đại bi!

\*\*\*

Lửa trời nung đốt sá chi!  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC vẫn thì như nhiên  
Phải chẳng ánh lửa trời thiêng  
Nên tim bồ tát vẹn nguyên muôn đời?!

1998

## TRÁI TIM LỬA CHÁY

Tận cộng của niềm vui chính là nỗi buồn  
Cuối cùng của sự chết lại là lẽ sống  
Trong giọt nước chứa cả một giòng sông  
Núi Tu Di ở đầu một sợi lông<sup>1</sup>

\*\*\*

Đâu ngờ rằng “sắc tức thị không!”<sup>2</sup>  
Nghịch lý ấy mấy ai người hiểu nổi?  
Bồ tát xuất thân từ tội lỗi  
Phật sinh ra từ chốn phàm trần

\*\*\*

Đất tịnh độ ở ngay chốn trần gian  
Sự biến thể thiên đàng là địa ngục  
Nhu cá sinh ra từ trong nước  
Con người sinh ra từ vô minh

\*\*\*

---

<sup>1</sup> Do câu: “*U nhất hào đọan hiện thập phương sát*” có nghĩa là “*Ở đầu một sợi lông hiện lên cõi nước mười phương*”. TRÍCH: Kinh Lăng Nghiêm.

<sup>2</sup> Sắc tức là không. TRÍCH: Bát Nhã Tâm Kinh.



Thân thể này từ tứ đại kết nên  
Rồi rệu rã đến một ngày trả lại  
Gió sinh ra từ lửa cháy  
Lửa sinh ra từ trái tim...

\*\*\*

Nhân loại ơi thế giới của người điên!  
Bỗng sức tinh theo trái tim Bồ Tát  
Hương chiên đàn bốn phương bay ngào ngạt  
Lan tỏa ra rộng khắp cả trời mây  
Cuộc hồi sinh bắt đầu từ đây  
Sáng rực lên từ trái tim lửa cháy!

.....

2000

## CHIỀU THU VÃN CẢNH ĐỊA SƠN

Chiều thu vãn cảnh chốn không môn<sup>3</sup>

Đích thực là đây gọi Địa Sơn<sup>4</sup>

Quảng Đức thiên sư từng ản bóng

Bao năm tịnh quán lý chơn thường

*Trước họa Ngô triều kỳ thị đạo<sup>5</sup>*

*Miền Nam Phật pháp vương tai ương<sup>6</sup>*

*Ngài tự đốt thân<sup>7</sup> gìn chánh giáo*

*Còn “tim không hoại”<sup>8</sup> giữa vô thường*

---

<sup>3</sup> Tức “cửa không” (chỉ cho cửa Phật).

<sup>4</sup> Núi Đất tọa lạc tại Tổ dân phố Mỹ Trạch, phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (nơi thiên sư Quảng Đức đã từng độc cư, ản dật tu hành ở nơi này).

<sup>5</sup> Về sự kỳ thị và đàn áp Phật giáo ở miền Nam Việt Nam dưới thời Ngô triều (1955 - 1963).

<sup>6</sup> Về sự kỳ thị và đàn áp Phật giáo ở miền Nam Việt Nam dưới thời Ngô triều (1955 - 1963).

<sup>7</sup> Hòa thượng thiên sư Quảng Đức tự thiêu (11-6-1963).

<sup>8</sup> Trái tim bất diệt đốt không cháy.

Lá rụng tiêu điều ngõ vắng teo  
Sương rơi quanh quẽ xóm quê nghèo  
Lách lau chen lối mòn cô tịch  
Gió núi mây ngàn thoáng hắt hiu

Tháp cũ<sup>9</sup> rêu phong cùng tuế nguyệt  
Chùa xưa<sup>10</sup> hoang phế với cô liêu  
Non xanh ánh lửa phương trời biếc  
Dặm vắng người xa lạnh bóng chiều...

2002

---

<sup>9</sup> Cổ tháp thiền sư Pháp Thân Đạo Minh (thế kỷ XVII-XIX).

<sup>10</sup> Chùa Thiên Lộc do Hòa thượng Thiền sư Quảng Đức xây cất vào năm 1935. Đến năm 1946 bị máy bay Pháp dội bom phá hủy hoàn toàn.

## TRÁI TIM TRONG LỬA ĐỎ

Cam đành thể xác ra tro bụi  
Tự đốt thiêu mình nghi ngút khói  
Bồ tát Quảng Đức thật anh hùng!  
Vì đạo hy sinh thân tứ đại

\*\*\*

Tử thi phòng rộp cháy tung bùng  
Dưới ánh mặt trời rọi sáng trưng  
Đổ bóng dài ngoằn trong nắng mới  
Vào trang sử mới đẹp vô cùng!

\*\*\*

Trái tim Bồ tát trong lửa đỏ  
Nung dẫu nhiều lần không thể vỡ  
Mấy ai biết được người trần ai?  
Có trái tim chắc không hề óp!

\*\*\*

Như cây dầu đồng<sup>11</sup> trong rừng khộp<sup>12</sup>  
Nhờ lửa rừng trui nên chẳng tó  
Cũng vậy, con người kỳ lạ thay!  
Tận hưởng niềm đau mới sống dai

\*\*\*

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC kỳ diệu thay!  
Tắm mấy lửa hồng chẳng cháy ngay!  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không hề chết  
Muôn năm như loại kính ớn ngài...

2003

---

<sup>11</sup> Một loại cây đặc biệt chịu lửa đốt mà không hề hấn gì, lại càng thêm rắn chắc.

<sup>12</sup> Ở tỉnh Đak Nông có loại rừng này.

## NƠI BỒ TÁT ẨM TU

Có ai về xứ Trầm Hương?  
Cảnh quan thanh tú lạ thường lắm thay!  
Khánh Hòa tên gọi chốn này  
Nhiều sông lắm núi tự ngày xa xưa.  
Sông sâu thì có đò đưa  
Núi cao thì có mây mờ che ngang  
Ở Ninh Hòa có hòn Xang  
Hòn Hèo, hòn Quả<sup>\*</sup>, hòn Sầm thoi loi  
Ai về hòn Đất mà coi!  
Đạo Minh tháp tổ còn roi dẫu truyền  
Thuở xưa các vị thần tiên  
Lên non ẩm dật chẳng phiền lụy ai  
Cạnh bên cổ tháp còn đây  
Đất chùa Thiên Lộc tro bày nền hoang  
Ai hay chốn ấy đạo tràng  
Là nơi Bồ tát lên ngàn ẨM tu?  
Hiện danh bậc đại thiên sư  
Rừng xưa tĩnh mịch già từ thanh xuân  
*Ngài vì pháp tự thiên thân*  
*Nêu gương hậu thế ngàn năm muôn đời*  
*Trái tim tắm ánh lửa trời*  
*Kim cang bất hoại chói ngời sử xanh.*

2005

---

\* Quả là một nông cụ được làm bằng gỗ, dùng mắc vào cổ trâu hoặc bò để cày bừa (hòn Quả có hình thù tựa như cái quả).

## UY ĐỨC

Khói tỏa mịt mù ngọn bốc cao  
Chín tầng mây trắng cũng xông xao  
Trái tim Bồ Tát như nung nấu  
Ngọn lửa hung thần vẻ khát khao  
Những tướng bạo quyền đánh quá búa  
Nào ngờ uy đức sắc hơn dao!  
Quý vương rớt cũng tông theo Phật  
Cắt đứt trần duyên, đoạn thảm sầu!

2006

## GUƠNG BỒ TÁT HY SINH

Ai chẳng muốn tìm cầu giấc mộng bình yên?  
Khi thuyền yêu thương đắm chìm  
    trong bể đời sóng, gió  
Cảnh nhà xưa còn đó  
Mà người xưa đã khuất nơi đâu?  
Mẹ xưa không còn nữa...  
Và bóng cha xưa đã mất tự khi nào!  
Đời cho ta mơ ước được bao lâu?  
Khi thân chết vẫn luôn rình rập mãi!  
Khi ngọn lửa vô thường cháy theo tia nắng giọi  
Gió bình minh bất chợt bão hoàng hôn  
Thân già nua đương khi tuổi thanh xuân  
Mưa dứt hạt khi mây còn trĩu nặng  
Sấm bồng rền vang khi bầu trời quang đãng  
Lá đương xanh nhưng sớm vội lìa cành  
Ai có bao giờ thấy thật trái tim mình?  
Đang run rẩy theo nhịp quay cuồng nhân thế  
Hãy nhìn kia gương bồ tát hy sinh!  
Tự đốt cháy thân mình làm đuốc tuệ



Ai dám chắc ngày mai đời vẫn thế?  
Khi hoa xuân chưa hé nụ trên cành  
Bão lũ dìm tan tác những mầm xanh  
Mưa nặng hạt khi hây còn đang nắng  
Những điều ta được biết là hữu hạn  
Những điều ta chưa biết lại vô cùng!  
Ai đâu ngờ hiểm họa gấp sau lưng?  
Khi ước vọng hây còn xa trước mặt!  
Có việc nghe nhưng hây còn tha thiết  
Có sự nhìn nhưng chẳng hiểu được gì  
Điều thông thường còn không rõ là chi?  
Huống hồ những thâm sâu đầy bí ẩn!  
Kìa TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC siêu ngoại hạng!  
Đốt không trôi, buộc lửa phải quy hàng  
Nhưng siêu hơn... vẫn là đức hy sinh  
Tính vô úy, tinh thần vô thượng đẳng...

2007

## TRÁI TIM KỶ DIỆU

Lần xem qua thanh sử nghìn chương  
Cũng chưa từng có trong sách đỏ...

\*\*\*

Trái tim ai cũng vô thường  
Khi nhịp đập không còn nơi đó nữa!  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC chơn thường  
Khi lửa đốt hoài không thể vỡ!

\*\*\*

Từ Đông sang Tây  
Suốt mấy vạn năm kim cổ  
Trải qua bao cuộc đời  
Bể thăm hóa còn đâu  
Đã có trái tim nào kỳ diệu thế đâu!

\*\*\*

Cho hay Phật pháp nhiệm mầu  
Dẫu bao thế hệ dễ nào mờ phai!  
Tim người sắt đá không lay  
“Ung vô sở trụ<sup>13</sup>”... hiển bày nhất như.<sup>14</sup>

2010

---

<sup>13</sup> Do câu “Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, có nghĩa là “Đối với pháp, nên không có chỗ trụ như thế mới sanh tâm kỳ diệu”. TRÍCH: Kinh Kim Cang

<sup>14</sup> Hiện hiện phô bày sự thuần nhất, không tạp nhạp (Tim Xá Lợi).

## THƯỜNG HẰNG

Đời chóng qua, ta chưa kịp thấy ta  
Nhưng đã thấy cả tấm lòng Bồ tát  
Thân hư dối đốt lên niềm chân thật  
Đuốc từ bi lấp lánh mãi lan xa  
Trái tim huyền diệu, nhu hòa  
Lửa trời khuất phục chín tòa kim cang.

\*\*\*

Nào ai chắc dạ bền gan  
Khỏi đâu cốt lụi xương tàn  
Vàng phai đá nát cũng tan nát lòng!  
Lạ thay nơi cõi trần hoàn  
Có trái tim trân quý  
Đích thực là kỳ quan!  
Trăm năm đạo đức thường hằng  
Ngàn năm nguyên vẹn, muôn năm chẳng sòn

\*\*\*

Nước tuôn ra biển  
Nước lại về nguồn  
Thuyền từ tách bến  
Sóng cả còn vương!

\*\*\*

Trái lòng thể hiện tình thương  
Đại đồng, bác ái, chơn thường, vĩnh miên  
Vì tình chung gác nghĩa riêng  
Đạo đời không ngại, chẳng phiền nhục vinh.

\*\*\*

Đứng đầu phương cách hy sinh  
Cám thương Bồ tát tự mình đốt thân  
Ba nghìn thế giới ghi danh  
Hằng sa ức cõi chí thành cúng  
Đạo mẫu nhiệm, pháp viên dung  
Tiếng tăm vang dội lẫy lừng muôn thu  
Liên đài kết hạt chơn như  
Viên môi Ca Diếp \_ nụ cười vô ưu.

\*\*\*

Lửa thiêng dập tắt oan cừ  
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC mãi lưu cho đời...

2012

[www.quangduc.com](http://www.quangduc.com)

